|  |  |
| --- | --- |
| PHẦN 2 | QUẢN THÚC  TẠI GIA |

1. Triệu Trở thành một Tù nhân

*Trong vòng mấy ngày của vụ tàn sát Bốn tháng Sáu, Triệu dưới sự quản thúc tại gia, bị giấu đằng sau những bức tường cao của nhà ở có sân trong của ông, nơi ông sẽ dùng hầu hết mười sáu năm còn lại của đời ông. Ngay cả những thứ trần tục, như những cố gắng để đi đánh golf, gây ra những sự đụng độ bi hài với các nhà chức trách những người muốn ông ở xa con mắt công chúng.*

*Thời gian cần cho cuộc điều tra chính thức về Triệu để tiến hành—hơn ba năm—phản ánh là khó thế nào cho ban lãnh đạo, nhất là Đặng, để quyết định về số phận của Triệu. Sự sụp đổ xảy ra sau đó của Liên Xô và Khối Đông phương rõ ràng làm cứng rắn thái độ của các lãnh đạo Bắc Kinh, những người kết luận rằng bám chặt lấy quyền lực là chìa khoá cho sự sống sót của Đảng Cộng sản. Phản ứng lại bạo lực với Thiên An Môn, họ sẽ lý lẽ, đã đúng ngay từ đầu.*

*Nhưng cuộc điều tra Triệu kết thúc mà không có một kết luận thích hợp: các lãnh đạo Đảng rõ ràng cảm thấy rằng bất kể lời tuyên án công khai nào sẽ chỉ khuấy lên nhiều tranh cãi hơn về bản thân vụ Tàn sát Thiên An Môn. Một nghiên cứu cẩn trọng danh sách những lời buộc tội đưa ra chống lại Triệu, mà ông nêu chi tiết trong Chương này, tiết lộ rằng trong khi trên bề mặt nó có vẻ là một sự quy tội gồm nhiều phần đối với Triệu, (đọc kỹ thì thấy) nó một phần hầu như giống sự ca ngợi các hành động của ông, và chắc chắn chẳng đưa ra được bất cứ thứ gì mà có thể giúp một cuộc điều tra hình sự. Tư liệu chưa bao giờ được đưa ra công khai.*

H

ội nghị Toàn thể lần thứ Tư của Uỷ ban Trung ương khoá 13 đã tước tất cả các chức vụ của tôi và đã quyết định để tiếp tục điều tra. Bản thân việc này là không có tiền lệ lịch sử. Vì sự trừng phạt hành chính khắc nghiệt đã được áp đặt rồi, phải không có sự cần thiết nào nữa để tiếp tục điều tra. Nếu vấn đề đã chưa được làm rõ và đòi hỏi điều tra thêm, thì các phán xét chính trị và hành chính phải chưa được đưa ra. Tôi đoán đấy là cái bạn đã có thể gọi là “sự xử lý đặc biệt” của tôi.

Cuộc điều tra đã kéo dài toàn bộ ba năm và bốn tháng, từ tháng Sáu 1989 đến tháng Mười 1992. Trong thời gian này, tôi đã bị từ chối quyền tự do đi lại. Một mặt, họ đã nói cuộc điều tra đã là trong nội bộ đảng về bản chất. Mặt khác, tuy vậy, họ đã không đếm xỉa đến các luật của nhà nước và đã đặt tôi dưới sự quản thúc tại gia. “Một số Quy tắc Cai quản Đời sống Chính trị trong Đảng” tuyên bố rõ ràng rằng ngay cả chống lại các Đảng viên đã mắc sai lầm, không hành động vi phạm luật nào được tiến hành. Tôi không biết họ hy vọng, trong tương lai, để giải thích thế nào sự chà đạp và vi phạm thô bạo này đối với các quy chế Đảng và các luật của nhà nước.

Vào ngày 3 tháng Chín, 1989, Vương Nhâm Trọng [Phó Chủ tịch Chính Hiệp Nhân dân] và Đinh Quan Căn [Thứ Trưởng Kế hoạch Nhà nước] đã gọi tôi đến Hoài Nhân Đường [Phòng Tình thương] ở Trung Nam Hải [tổng hành dinh của Đảng] cho một cuộc nói chuyện. Họ đã thông báo chính thức cho tôi về quyết định của Hội nghị Toàn thể thứ Tư của Uỷ ban Trung ương khoá 13 để thành lập một Nhóm Điều tra Đặc biệt để phụ trách một cuộc điều tra tôi. Vương Nhâm Trọng là người lãnh đạo, với sự tham gia của Trần Dã Tần [Trưởng Ban Tổ chức] và Lí Chánh Đình [Phó Bí thư của Uỷ ban Kỷ luật Trung ương].

Vào ngày 29 tháng Chín, những người này, Vương, Trần, và Lí, đã gọi tôi đến phòng họp của Cục An ninh để nói chuyện. Đó là cuộc nói chuyện đầu tiên của tôi với Nhóm Điều tra Đặc biệt. Tôi đã chẳng bao giờ thấy Trần Dã Tần hay Lí Chánh Đình nữa. Tôi đã nghe rằng nhóm đã được tổ chức lại, với Trần và Lí không còn dính líu nữa, nhưng tôi chẳng có cách nào để tìm hiểu vì sao.

Sau đó, Vương Nhâm Trọng đã nói chuyện riêng với tôi ba lần: vào 8 tháng Mười Hai, 1989, 14 tháng Hai, 1990, và 2 tháng Ba, 1990. Ông cũng đã gửi tôi ba lá thư, một vào 6 tháng Bảy, 1989, và các thư khác vào 8 tháng Tám, 1989, và 14 tháng Mười Một, 1989. Tôi cũng đã trả lời ông ta ba lần: 25 tháng Bảy, 1989, 1 tháng Chín, 1989, và 7 tháng Mười, 1989. Bằng phương tiện của các cuộc nói chuyện và các thư này, họ đã hỏi tôi một số câu hỏi. Tôi đã cung cấp những giải thích và sự làm rõ trong sự đáp lại.

Bên cạnh việc điều tra liệu tôi đã có thao túng cuộc biến loạn theo những cách trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc đã để rò rỉ bất kể thông tin nào ra thế giới bên ngoài hay không, cuộc điều tra đã chủ yếu tập trung vào việc vì sao tôi đã lấy một lập trường và đã phát triển một chính sách mà ngược với của Đặng. Động cơ đã là gì? Họ đã đòi rằng tôi thú nhận việc làm sai. Họ cũng đã muốn giải quyết những vấn đề từ những năm tôi đương chức, về việc tôi đã quá khoan dung với những thứ nào đó và đã cất nhắc những người nào đó những người bị cho là những kẻ tự do tư sản.

Họ đã bày tỏ sự quan tâm khao khát đến “các động cơ không thể nói ra” và “tham vọng cá nhân” của tôi. Họ đã trích những tài liệu không liên quan từ các xuất bản phẩm hải ngoại, mà họ đưa thêm vào những suy đoán riêng của họ, và đã kết luận rằng từ 1988 đã có một phong trào cả ở bên trong nước lẫn ở nước ngoài “để lật đổ Đặng và ủng hộ Triệu,” nhắm tới buộc Đặng từ chức và chuyển giao quyền lực cho tôi. Một cách không che giấu, tôi đã là ứng viên lý tưởng để lãnh đạo các lực lượng phản cách mạng trong nước và nước ngoài để khôi phục chủ nghĩa tư bản, như thế “những hy vọng đã được đặt vào tôi.”

Họ cũng đã tấn công tôi vì cái gọi là “chủ nghĩa độc đoán-mới”[[1]](#footnote-1)\* và đã cho rằng các nhà tự do tư sản đã coi tôi như “tân-quyền uy” của họ và rằng loạt phim thời sự TV *Hà Thương (Bi khúc Dòng sông)*[[2]](#footnote-2)† đã được làm để ca ngợi tôi. Họ đã tin rằng sự từ chối mãnh liệt của tôi để đồng ý với Đặng Tiểu Bình đã không phải là một sự kiện đơn nhất, mà rằng tôi đã trao đổi thông tin và cộng tác với những người từ các phong trào này suốt từ đầu. Họ cũng đã nghĩ rằng bởi vì tôi đã cảm thấy không an toàn trong chức vụ của tôi do những khó khăn kinh tế và chính trị, tôi đã thử lẩn tránh trách nhiệm và hớt váng vốn chính trị bằng việc sử dụng các cuộc biểu tình sinh viên để bảo vệ bản thân tôi.

Cái gọi là “tài liệu nền” được phân phát tại Hội nghị Toàn thể thứ Tư của Uỷ ban Trung ương khoá 13, cùng với “Báo cáo Bốn tháng Sáu” của Trần Huy Đồng [thị trưởng Bắc Kinh] nhân danh Quốc Vụ Viện cho Quốc hội, các bài phát biểu của Lí Tiên Niệm [lão thành Đảng có ảnh hưởng] và những người khác, và các bức thư mà Vương Nhâm Trọng đã viết cho tôi, tất cả đã nêu một cách rõ ràng cùng các câu hỏi và sự buộc tội này.

Trong những cuộc nói chuyện và các lá thư với Vương Nhâm Trọng, tôi đã bác bỏ một cách dứt khoát những sự buộc tội này và đưa ra những sự làm rõ.

Thứ nhất, đã không có thứ gì như một phong trào từ 1988 “để lật đổ Đặng và ủng hộ Triệu.” Ai đó đã bịa ra việc này vì mục đích nào đó. Đã có quả thực nhiều lời đồn đại lưu hành trong thời kỳ đó; chúng đã nhắc, tuy vậy, không phải tới “việc lật đổ Đặng” mà thay vào đó tới “việc lật đổ Triệu.” Đã có rất nhiều thảo luận ở trong nước và ở nước ngoài về vị trí của tôi là không ổn định, rằng các quyền hạn của tôi đã bị giảm, và rằng những người bảo thủ đã áp lực lên Đặng và đòi một sự thay đổi lãnh đạo. Tôi đã viết cho họ rằng công luận cả ở trong nước và ở nước ngoài đã luôn luôn kết nối số phận của tôi và tương lai chính trị của tôi cùng với của Đặng. “Lật đổ Đặng” và “ủng hộ Triệu” đã không thể được liên kết trong một câu nói. Nếu người ta muốn “lật đổ Đặng,” thì người ta không thể “ủng hộ Triệu” đồng thời, và ngược lại.

Thứ hai, cùng lúc các lời đồn đại lan ra mọi nơi rằng “vị trí của Triệu là không ổn định,” “quyền lực của ông ta đã bị giảm,” “ông ta không có khả năng để chỉ huy trực tiếp công việc kinh tế,” Đặng đã bộc lộ [sự ủng hộ của ông] cho tôi nhiều lần. Ông đã xác nhận không chỉ rằng ông đã không có ý định nào về việc thay đổi cấu trúc của ban lãnh đạo, mà rằng ông đã muốn tôi tiếp tục với cương vị Tổng Bí Thư cho thêm hai nhiệm kỳ.

Vừa sau Ngày Năm Mới trong 1989, Đặng đã nói cho Lí Bằng và đã yêu cầu ông ta chuyển thông điệp này cho các uỷ viên khác của Ban Thường Vụ Bộ Chính trị. Đấy đã là sự đáp lại một cuộc họp của Ban Thường Vụ vào đầu 1989 mà tại đó Lí Bằng và Diêu Y Lâm đã chỉ trích tôi và đưa ra những lời buộc tội chống lại tôi về các vấn đề kinh tế. Khi Lí Bằng giải thích sự cố cho Đặng Tiểu Bình, Đặng đã bộc lộ các ý định của ông, mà đã là đứng cạnh tôi. Ông đã yêu cầu họ cũng ủng hộ tôi nữa.

Sát cuối tháng Giêng 1989, ngay trước khi Đặng rời đi Thượng Hải cho kỳ nghĩ Lễ hội Xuân, ông đã đích thân nói chuyện với tôi và với sự chân thành, để bảo tôi gần đây ông đã xem xét liệu ông có nên từ chức chủ tịch Uỷ ban Quân sự Trung ương và chuyển chức đó cho tôi hay không. Ông đã nói, “Nếu tôi làm việc đó, anh có thể làm việc của anh tốt hơn.”

Ông đã bày tỏ sự quyết tâm của ông và sự tin tưởng của ông vào tôi. Ông cũng đã nói rằng không có sự về hưu của ông, thì các lão thành khác sẽ chẳng về hưu, làm cho các thứ khó hơn để quản lý. Bằng việc bản thân ông về hưu, sẽ dễ hơn để thuyết phục những người khác làm vậy. Trong cuộc trò chuyện, tôi cũng đã bảo ông rất chân thành rằng tôi cảm thấy, dù gì đi nữa, ông không nên làm điều đó: “Việc anh ở lại là có ích cho tôi.” Chúng ta đang đối mặt với những khó khăn với giá cả thị trường thăng giáng, như thế không phải là hợp thời để nêu ra vấn đề như vậy. Sự sắp xếp với các lão thành lúc đó đã thuận lợi cho công việc của tôi. Đấy đã là nội dung của cuộc nói chuyện của chúng tôi vào cuối tháng Giêng 1989.

Ngay cả trong tháng Tư 1989, khi tôi đến thăm ông tại nhà ông trước chuyến đi của tôi đến Bắc Triều Tiên, ông đã bảo tôi rằng sau khi tôi quay về từ Bắc Triều Tiên, ông sẽ triệu tập một cuộc họp đặc biệt để nói về hai nhiệm kỳ tiếp theo của tôi; đã không chỉ cấu trúc ban lãnh đạo không bị thay đổi khi đó, mà tôi sẽ tiếp tục vào nhiệm kỳ tiếp theo. Ông cũng đã nói chuyện với [các lão thành Đảng] Trần Vân và Lí Tiên Niệm, những người đã bày tỏ sự đồng ý của họ.

Khi tôi viết thư cho Vương Nhâm Trọng, Đặng đã vẫn còn sống, như thế ông ta đã có thể xác minh sự thật của việc này. Dưới những hoàn cảnh này, là rõ rằng tôi đã không cảm thấy không an toàn về vị trí của tôi.

Thứ ba, tôi đã không nghĩ tình hình kinh tế đã xấu như vậy. Phải thừa nhận rằng những thành tựu to lớn đã được tạo ra trong mười năm cải cách. Sức mạnh kinh tế của quốc gia đã được mở rộng nhiều. Các tiêu chuẩn sống cũng đã tăng lên đáng kể. Tuy lạm phát lên trong năm 1988, tôi đã tin rằng tình hình đã không nghiêm trọng mấy, cũng chẳng quá khó để giải quyết. Đã không có sự thực nào với quan niệm rằng hình ảnh của tôi đã bị lu mờ do sự thất bại của tôi để quản lý nền kinh tế, đến mức rằng tôi đã phải kiếm vốn chính trị bằng việc thao túng các cuộc biểu tình sinh viên để cải thiện hình ảnh của tôi. (Quả thực đã có nhiều vấn đề với nền kinh tế năm đó. Tuy vậy, cho đến ngày này, tôi vẫn tin rằng chúng đã không nghiêm trọng đến thế, như đã được chứng minh trong thực tế về thị trường đi xuống trong mùa xuân 1990. Tôi sẽ nói về chuyện này muộn hơn.)

Thứ tư, tôi đã nhắc nhở Vương Nhâm Trọng trong các thư của tôi rằng tôi đã ở trong Đảng nhiều thập kỷ. Đã là không thể đối với tôi để hiểu sự vận hành của chính trị mức cao bên trong Đảng. Việc thao túng các cuộc biểu tình sinh viên cho chương trình nghị sự cá nhân của riêng tôi ư? Đã không có chuyện rằng tôi đã có thể ngu dốt hay trẻ con như thế!

Thứ năm, lý do tôi đã từ chối chấp nhận phản ứng lại của Đặng đối với các cuộc biểu tình sinh viên đã, như tôi đã giải thích ở trên, là một sự khác biệt ý kiến về cả bản chất của các cuộc biểu tình và các hệ quả của một sự sự đàn áp thẳng tay. Tôi đã cảm thấy tôi phải có trách nhiệm với lịch sử. Tôi đã từ chối để trở thành Tổng Bí thư người đã đàn áp thẳng tay chống lại các sinh viên.

Những lời cáo buộc thô bạo nhất của Vương Nhâm Trọng đã đến trong bức thư của ông ngày 8 tháng Mười Một, 1989, mà đã tiếp theo bởi một cuộc nói chuyện vào ngày 8 tháng Mười Hai. Sau đó, tình hình đã có vẻ trở nên ít căng thẳng hơn. Có lẽ sau khi việc điều tra vụ của tôi trong một nửa năm, họ đã đi đến phát hiện ra rằng sự phân tích và những đánh giá ban đầu của họ đã không được các sự thực trụ đỡ.

Vào ngày 14 tháng Hai [1990], Vương Nhâm Trọng đã yêu cầu tôi trình bày chi tiết quan điểm của tôi về những thay đổi đột ngột mà đã xảy ra ở Liên Xô và Đông Âu. Trước cuộc nói chuyện được dàn xếp, một lô tài liệu liên quan đến các sự kiện đó được viết bởi các tổ chức nghiên cứu của Uỷ ban Trung ương đã được gửi đến tôi. Vương đã cố thuyết phục tôi để viết một bản tự kiểm điểm hay, trong khi tiết lộ cho tôi rằng vài người đã gợi ý việc đuổi tôi ra khỏi Đảng. Có một bản tự kiểm điểm của tôi trong tay sẽ làm cho ông ta dễ dàng hơn để làm thay đổi ý kiến của những người này.

Tôi đã bảo Vương rằng tôi hy vọng cuộc điều tra dài sẽ kết thúc mau chóng. Bất kể việc làm sai nào mà tôi đã nhận, tôi đã thừa nhận rồi trong bài phát biểu của tôi tại Hội nghị Toàn thể thứ Tư. Nếu giả như tôi phải viết một bản tự kiểm điểm khác, nó sẽ chính xác giống như trước.

Tôi cũng đã gợi ý rằng cuộc điều tra để ý nhiều hơn đến việc tìm kiếm và kiểm tra các sự thực (sự kiện), và không được sa lầy vào cái gọi là “vấn đề thái độ” của tôi. Cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng đã bị bực mình với thái độ của bài phát biểu của tôi và đã truyền xuống rồi sự trừng phạt gay gắt hơn như một kết quả. Bây giờ họ có thể làm gì nhiều hơn trong phản ứng lại thái độ của tôi?

Lần cuối Vương Nhâm Trọng đã yêu cầu tôi cho một cuộc nói chuyện đã là vào ngày 2 tháng Năm [1990]. Vào ngày 20 tháng Hai, trước cuộc nói chuyện này, tôi đã lại viết cho Đặng, lần thứ ba. Về các bức thư của tôi cho Đặng, bức đầu tiên đã là việc chuyển tiếp các bức thư từ các cán bộ cao niên nài xin ông xem xét lại phản ứng của ông đối với các cuộc biểu tình sinh viên; bức thứ hai giải thích các bình luận của tôi với Gorbachev. Trong lá thư thứ ba này, tôi đã viết yêu cầu rằng cuộc điều tra tôi được chấm dứt càng sớm càng tốt.

Vương đã thừa nhận khi chúng tôi gặp nhau rằng ông đã biết về bức thư tôi đã viết cho Đặng. Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 13 [được tổ chức từ 9 đến 12 tháng Ba, 1990] được tổ chức không lâu nữa, nhưng ông đã nói rằng vấn đề của tôi không thể được giải quyết bởi Hội nghị Toàn thể. Ông thậm chí đã nhắc đến rằng đã có thể không cần thiết để giải quyết vấn đề của tôi tại một Hội nghị Toàn thể của Đảng. Tôi không biết ông ta có ý định nói gì bằng việc này. Trong mọi trường hợp, ông đã muốn truyền đạt rằng vấn đề sẽ không được giải quyết lúc đó. Các cuộc nói chuyện đã diễn ra rất điềm tĩnh.

Vào ngày 21 Sáu, Vương Nhâm Trọng đã chuyển báo cáo điều tra, “Các Vấn đề Liên quan đến Đồng chí Triệu Tử Dương và cuộc biến loạn Chính trị năm 1989.” Ông đã yêu cầu phản hồi của tôi. Tài liệu chứa ba mươi khoản.

Cho dù giả như người ta có bỏ qua nhiều sự cố tình trích dẫn ngoài ngữ cảnh, việc vặn vẹo ý nghĩa gốc của các tuyên bố, và những sự mâu thuẫn hoàn toàn với sự thực, cho dù giả như tất cả ba mươi tuyên bố đã chính xác, thì sẽ vẫn là chưa đủ để trụ đỡ cho phán quyết được đưa ra chống lại tôi về “việc ủng hộ cuộc biến loạn” và “chia rẽ Đảng.”

Vào ngày 27 tháng Sáu, tôi đã trả lời Vương Nhâm Trọng với một bức thư chứa những gợi ý của tôi cho việc xem xét lại tài liệu đã được nhắc tới ở trên. Tôi đã bác bỏ mười hai trong số ba mươi khoản. Nhưng sau đó, Vương đã chẳng bao giờ liên lạc lại với tôi nữa, cũng đã chẳng có ai khác đến để kiểm tra bất kể tài liệu nào với tôi cả. Thực ra, cuộc điều tra đã bị bỏ dở mà không có một kết luận.

Muộn hơn tôi được biết rằng sau khi Nhóm Điều tra Đặc biệt đã nộp báo cáo của nó, các lãnh đạo Ủy ban Trung ương đã xem xét việc công bố kết thúc cuộc điều tra sau Asian Games 1990 [một sự kiện nhiều môn thể thao khu vực được tổ chức năm đó tại Bắc Kinh], nhưng rồi đã bắt đầu lo về phản ứng khả dĩ, cả trong nước lẫn quốc tế. Họ cũng đã lo về việc tôi đi đi lại lại tự do và dự các hoạt động. Cộng thêm, đã có sự phản đối dữ dội của nhiều lão thành. Họ thay vào đó đã quyết định để kéo lê vấn đề mà không đi đến một kết luận; để nó treo trong một thời gian kéo dài, trong khi tiếp tục quản thúc tại gia tôi nhân danh cuộc điều tra.

Tôi đã viết ba bức thư—vào ngày 28 tháng Tám, 1990, 7 tháng Mười Hai, 1990, và 9 tháng Năm, 1991—cho Giang Trạch Dân [người đã được đưa từ Thượng Hải về để thay thế Triệu như Tổng Bí thư Đảng], Lí Bằng, và Ban Thường Vụ Bộ Chính trị, một cách tương ứng. Điểm chính của những bức thư này đã là yêu cầu một sự kết thúc cuộc điều tra và sự quản thúc tại gia và sự phục hồi quyền tự do cá nhân của tôi càng sớm càng tốt.

Tôi cũng đã nhắc đến trong những bức thư đó rằng vì nhiều thời gian đã trôi qua kể từ Hội nghị Toàn thể thứ Tư của Uỷ ban Trung ương khoá 13 đã khởi động cuộc điều tra của nó, tôi đã không tin còn bất cứ thứ gì chưa được làm rõ. Tôi thực sự không hề biết cái gì đã có thể khiến cho việc điều tra tôi kéo dài lâu như vậy. Từ tháng Sáu 1990, chẳng ai đã đến để nói với tôi về các vấn đề liên quan đến cuộc điều tra, cũng đã chẳng ai đến để kiểm tra về bất kể tư liệu liên quan nào. Nếu có bất kể thứ gì vẫn chưa rõ, vì sao họ đã không chỉ hỏi tôi? Tôi đã có thể giúp để làm rõ các thứ. Chiến thuật này để kéo lê các thứ mà không có một quyết định, để treo lơ lửng vĩnh viễn nhân danh một cuộc điều tra đang diễn ra, đã không có lợi cho tôi cũng chẳng cho Đảng.

Tôi cũng đã chỉ ra rằng kể từ Hội nghị Toàn thể thứ Tư, các lãnh đạo Uỷ ban Trung ương đã công bố lặp đi lặp lại cho các phóng viên trong và ngoài nước rằng tôi được đi lại tự do, và rằng tôi đã không ở dưới sự quản thúc tại gia cũng thậm chí không dưới sự quản thúc tại gia một phần. Tuy vậy, sự thật là gì? Sự thực là, kể từ Hội nghị Toàn thể thứ Tư, tôi đã liên tục bị cầm tù trong nhà tôi.

Trong quá khứ, đã là tập quán thông thường để cắt bớt các quyền tự do cá nhân của các cán bộ cấp cao có quan điểm đối lập hay đã phạm những sai lầm, đặc biệt trong Cách mạng Văn hoá. Tuy vậy, Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của Uỷ ban Trung ương khoá 11 đã thừa nhận các bài học từ quá khứ này, và bây giờ, sau hơn mười năm thực hiện cải cách và với sự nhấn mạnh hiện thời lên việc thiết lập luật trị (rule of law), chúng ta không được lặp lại cách cư xử này.

Vì thế tôi đã đòi sự giải phóng của tôi ngay lập tức khỏi sự quản thúc tại gia và khôi phục lại các quyền tự do cá nhân của tôi, bất chấp liệu các cuộc điều tra có hết hay không.

Tất cả những bức thư này của tôi đã rơi giống như các viên sỏi rơi vào biển cả, biến mất không có dấu vết. Chiến thuật của họ đã là đơn giản chẳng bao giờ trả lời.

Thực ra, những sự hạn chế quyền tự do đi lại của tôi đã bắt đầu ngay từ tháng Sáu 1989. Tuy vậy, tôi đã chẳng bao giờ được thông báo chính thức, và đã không có tài liệu thành văn nào về nó. Nhằm để chứng minh rằng những hạn chế này là có thực, và cũng bởi vì tôi đã cảm thấy buồn rầu do sự quản thúc tại gia kéo dài, trong tháng Mười 1990, ngay trước Asian Games, tôi đã quyết định đi chơi golf.

Khi Cục An Ninh của Văn phòng Tổng hợp phát hiện ra kế hoạch của tôi đi ra để chơi golf, họ đã báo cho thư ký làm việc trong nhà tôi để khuyên tôi đừng đi. Họ đã bảo tôi, “Đã chẳng bao giờ được nói rằng việc đi ra ngoài đã được phép.” Tôi đã trả lời rằng chẳng ai đã có bao giờ bảo tôi không được phép đi ra ngoài. Nếu đã có một quyết định như vậy, thì họ phải đưa ra cho tôi xem. Họ đã không chỉ cho tôi bất cứ tài liệu nào như vậy chứa các quyết định cấm, cũng đã chẳng để cho tôi đi ra ngoài.

Họ đã lệnh cho lái xe không chở tôi khi thời gian đến. Tôi đã cho biết rằng nếu lái xe từ chối lái, tôi sẽ đi xe bus. Tất nhiên, họ đã sợ việc này sẽ gây ra một sự huyên náo công khai.

Vào lúc đó, cả Giang Trạch Dân lẫn Lí Bằng đã không ở Bắc Kinh. Họ đã hỏi Kiều Thạch [uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách an ninh] cho các chỉ dẫn, nhưng Kiều Thạch cũng đã chẳng thể ra quyết định. Ông đã yêu cầu Cục An Ninh ứng biến một quyết định phù hợp với tình hình.

Cuối cùng, Cục An Ninh đã cho phép người lái để lái xe và cử một xe cảnh sát đi theo chúng tôi. Sau khi tôi đã chơi tại Sân Golf Xương Bình, một liên doanh Trung-Nhật, nhân viên Nhật tại sân golf đã báo cáo tin cho đại sứ quán Nhật. Tin này lan ra mau chóng sau đó tới các phóng viên Nhật và các phóng viên nước ngoài khác. Tin đã được đăng chính ngày đó và đã được theo dõi với sự đưa tin của các hãng tin tức quốc tế lớn cũng như các báo ở Hong Kong và Đài Loan. Một kênh truyền hình Hong Kong thậm chí đã phát một video clip cũ về tôi chơi golf khi họ tường thuật câu chuyện.

Cả Giang Trạch Dân và Lí Bằng đã trở nên cực kỳ lo lắng. Họ đã lên án quyết định và đã bắt đầu một cuộc điều tra để tìm ra ai đã cho phép tôi đi ra ngoài để chơi golf. Sau sự rối loạn này, họ đã thông báo cho tôi bằng lời nhân danh Uỷ ban Trung ương rằng tôi bị cấm đi ra ngoài trong thời gian điều tra. Với việc đó, sự thực rằng họ đã hạn chế quyền tự do của tôi và bắt tôi chịu sự quản thúc tại gia cuối cùng đã để lại một dấu vết chính thức.

Trước các phóng viên trong và ngoài nước, tuy vậy, họ đã tiếp tục cho rằng tôi đã tự do. Hiển nhiên rằng họ đã không thích để công chúng biết sự thật bởi vì họ đã biết rõ là sai.

Vào ngày 8 tháng Mười, 1992, [các uỷ viên Ban Thường Vụ Bộ Chính trị] Kiều Thạch và Tống Bình đã yêu cầu tôi đến Hoài Nhân Đường ở Trung Nam Hải cho một cuộc nói chuyện. Đinh Quan Căn và Lí Thết Ánh đã cũng có mặt. Kiều Thạch, đại diện Uỷ ban Trung ương, đã công bố rằng Uỷ ban Trung ương đã quyết định chấm dứt cuộc điều tra tôi trong khi giữ sự trừng phạt chính trị và hành chính chống lại tôi được tuyên bố bởi Hội nghị Toàn thể thứ Tư của Uỷ ban Trung ương khoá 13. Sự công bố được bao gồm trong một tuyên bố công khai của cuộc họp Uỷ ban Trung ương mà sắp đi đến hồi kết. Họ đã đến để thông báo cho tôi ngày trước khi nó xảy ra.

Sau khi nghe việc này, tôi đã trả lời bằng đưa ra ba điểm:

Thứ nhất, về sự trừng phạt đưa ra chống lại tôi tại Hội nghị Toàn thể thứ Tư về “việc ủng hộ náo động” và “việc chia rẽ Đảng,” tôi đã không đồng ý với nó và đã tuyên bố những sự bảo lưu của tôi. Tôi đã không thay đổi ý kiến của mình và tiếp tục có những sự bảo lưu của tôi.

Thứ hai, tôi đã yêu cầu rằng Uỷ ban Trung ương công bố quyết định của nó cho các mức thích hợp bên trong Đảng trong một văn kiện chính thức. Và khi việc công bố giữ sự trừng phạt ban đầu, các sự thực mà trên đó sự trừng phạt dựa vào cũng phải được trình bày. Những sự thực mà ủng hộ sự trừng phạt ban đầu là những gì? Chúng có phải là ba mươi khoản được nêu lên? Nếu thế, tôi đòi rằng tất cả các khoản này được đưa vào văn kiện chính thức.

Thứ ba, vì cuộc điều tra đã đi đến kết thúc, các quyền tự do cá nhân của tôi phải được khôi phục ngay lập tức. Về những gì tôi phải biết về các hoạt động của tôi, Uỷ ban Trung ương có thể đưa ra những gợi ý và tôi sẽ tôn trọng chúng, nhưng tôi dứt khoát sẽ không chấp nhận những quyết định phi lý và cưỡng bức để hạn chế quyền tự do của tôi.

Kiều Thạch và những người khác đã nói rằng họ sẽ chuyển sự đáp lại của tôi cho Uỷ ban Trung ương và báo lại cho tôi về các kết quả.

Trong khi tôi đưa ra điểm thứ hai của tôi—yêu cầu một công bố công khai về sự trừng phạt—Kiều Thạch đã xen vào, “Anh phải nghĩ về làm sao để tránh bất kể tác động nào đến sự ổn định.” Khi tôi đưa ra điểm thứ ba của tôi đòi phục hồi các quyền tự do của tôi, họ đã nói rằng đại hội Đảng lần thứ 14 [bắt đầu 19-10-1992] sẽ thu hút nhiều phóng viên nước ngoài. “Vụ của anh là rất nhạy cảm, và sau khi tuyên bố công khai được đưa ra, có thể có nhiều phóng viên nước ngoài thăm dò quanh nhà anh.” Họ hy vọng tôi sẽ tuân thủ kỷ luật Đảng và tính đến bức tranh lớn.

Trong trả lời, tôi đã đưa ra sự kiềm chế khỏi đi ra ngoài trong thời gian đại hội Đảng thứ 14. Ngay khi nghe điều này, họ đã có vẻ thư giãn. Tống Bình đã nói rằng sau Đại hội Đảng, các hoạt động bên ngoài của tôi có thể được tăng lên từ từ, nhằm để hạ bớt vấn đề từ từ trong một thời kỳ dài. Đó là cách cuộc nói chuyện đã kết thúc.

Muộn hơn tôi đã nghe rằng khi họ công bố kết luận của cuộc điều tra tôi và giữ sự trừng phạt ban đầu, họ đã chẳng nói gì nhiều hơn, không ngay cả trong cuộc họp Bộ Chính trị. Họ đã không phân phát các báo cáo của Nhóm Điều tra. Điều đó có nghĩa rằng sau hơn ba năm điều tra, một cách cụ thể đã phát hiện ra những gì và những sự thực nào đã trụ đỡ cho sự trừng phạt hai điểm chống lại tôi—tất cả những thứ này đã bị né tránh với chỉ sự công bố về sự kết thúc cuộc điều tra. Tất nhiên, đã không có sự phản đối nào. Tuyên bố công khai của Hội nghị Toàn thể đã nhắc tới chỉ một câu về “việc chấm dứt cuộc điều tra và việc giữ sự trừng phạt.” Đã không có tài liệu nào khác được đưa ra. Hội nghị Toàn thể của Uỷ ban Trung ương đã đưa ra quyết định ban đầu để khởi động cuộc điều tra, như thế khi Hội nghị Toàn thể công bố việc đóng lại cuộc điều tra, nó phải cung cấp một báo cáo kết thúc cho Hội nghị Toàn thể. Nhưng nó đã không. Ngược lại, họ đã nói tại việc triệu tập cuộc họp rằng sẽ là đủ chỉ để nhắc vấn đề bên trong mỗi nhóm với không sự thảo luận thêm nào về vấn đề.

Đánh giá từ các sự kiện này được xử lý như thế nào, tôi đã có thể thấy họ đã lo lắng đến thế nào về việc xử lý vụ của tôi. Họ đã có nhiều điều lo ngại và đã nói chỉ với sự hết sức thận trọng.

Khi Kiều Thạch công bố quyết định của Bộ Chính trị cho tôi, ông đã đọc to từ một tuyên bố được viết sẵn. Ban đầu tôi đã có ý định nghi lại khi ông đọc, nhưng ông đã đọc quá nhanh. Tôi đã sợ không có khả năng tóm mọi thứ trong khi viết, tôi đã yêu cầu Kiều Thạch cho một bản sao của tuyên bố. Kiều Thạch đã nói, “Vâng,” và đã bảo Đồng chí ghi chép, “Cho một bản thông báo cho Đồng chí Tử Dương.” Sau đó, tuy vậy, khi tôi bảo thư ký của tôi để gọi họ để yêu cầu một bản sao thông báo, họ đã từ chối. Họ cũng đã chẳng đưa ra bất cứ giải thích nào. Tôi không biết họ đã sợ cái gì.

Căn cứ vào tình hình, tôi đã sợ họ không báo cáo trọn vẹn tuyên bố ba điểm của tôi, như tôi đã bày tỏ, đặc biệt vì ba điểm đã không dễ chịu để nghe. Vì thế khi tôi trở về từ cuộc gặp, tôi đã gửi họ ba điểm của tôi dưới hình thức một bản ghi nhớ. Tất nhiên, như thường lệ, đã không có trả lời nào.

Trong mọi trường hợp, họ đã kết thúc cuộc điều tra mà không đưa ra bất cứ tư liệu nào cho Bộ Chính trị hay cho Hội nghị Toàn thể của Uỷ ban Trung ương. Sau (hơn) ba năm điều tra vào lúc kết thúc của cuộc điều tra, vì sao không đưa ra những sự thực đã nhận được cho công chúng? Thực ra, họ đơn giản đã sợ.

Những vấn đề gì họ đã thực sự khám phá ra trong ba năm điều tra của họ? Vào ngày 21 tháng Sáu, 1990, Vương Nhâm Trọng đã cung cấp cho tôi một bản thảo về Báo cáo Điều tra ba mươi khoản với một bức thư đính kèm, nói rằng nếu tôi có bất cứ sự không đồng ý nào, tôi có thể nêu chúng lên bằng viết bình luận của tôi lên tài liệu đó và chuyển trả nó cho ông.

Báo cáo Điều tra

Bản thảo đã có tiêu đề “Các Vấn đề Liên quan đến Đồng chí Triệu Tử Dương trong cuộc biến loạn Chính trị năm 1989.” Ba mươi khoản được chứa trong tài liệu đã là như sau:

1. Vào tối ngày 15 tháng Tư 15, các Đồng chí Hồ Khởi Lập và Nhuế Hạnh Văn [Bí thư Đảng Thượng Hải] đã báo cáo cho Đồng chí Tử Dương về tình hình tiếp sau cái chết của Đồng chí Hồ Diệu Bang: rằng đã có một khả năng cho các cuộc biểu tình và tụ họp đường phố và rằng ai đó có thể lợi dụng tình hình để kích động rối loạn. Họ đã gợi ý rằng Uỷ ban Trung ương đưa ra một thông báo cảnh báo các chính quyền khu vực cảnh giác. Tử Dương đã không tin lời cảnh báo về sự náo động một cách nghiêm túc, và đã nghĩ việc ra một thông báo cảnh báo là không cần thiết. Vào ngày 16 tháng Tư, Bộ Công An đã tin tình hình có thể trở nên nghiêm trọng hơn và đã đưa ra một cảnh báo cho các khu vực bên trong hệ thống của Bộ Công An.

2. Trong thời kỳ lễ tưởng niệm Đồng chí Hồ Diệu Bang, những dấu hiệu về náo động đã trở nên rõ ràng hàng ngày. Nhiều Đồng chí trong Uỷ ban Trung ương và trong chính quyền đô thị Bắc Kinh đã tin rằng bản chất của các sự kiện đã thay đổi rồi. Vào vô số dịp, họ đã lưu ý Triệu Tử Dương về sự cần thiết đối với Uỷ ban Trung ương để có một chiến lược và kế hoạch hành động rõ ràng để ngăn chặn tình hình phát triển thêm. Tuy vậy, ông đã luôn luôn tránh bất kể thảo luận nghiêm túc nào về bản chất của vấn đề. Vào ngày 23 tháng Tư, ngay trước khi ông đi thăm Bắc Triều Tiên, các Đồng chí từ Uỷ ban Trung ương lại đã gợi ý ông triệu tập một cuộc họp, nhưng ông đã từ chối.

3. Vào 19 tháng Tư, tờ *Điểm tin Kinh tế Thế giới* *Thượng Hải* và tạp chí *Tân Quan Sát* đã cùng tổ chức một hội nghị chuyên đề về lễ tưởng niệm Đồng chí Hồ Diệu Bang, công khai lên án Chiến dịch Chống-Tự do hoá Tư sản [1987]. Họ đã nói Chiến dịch không được lòng dân, họ đã tấn công các Đồng chí cấp cao trong Uỷ ban Trung ương, đã đòi rằng Uỷ ban Trung ương thú nhận các sai lầm của nó, và đã là những người đầu tiên đề xuất các nguyên tắc hướng dẫn toàn diện cho cuộc biến loạn chính trị. Vào ngày 24 tháng Tư, *Điểm tin Kinh tế Thế giới* đã viết một tường thuật chi tiết về cuộc họp này và đã vội vã công bố nó, dội lại cuộc biến loạn xảy ra ở Bắc Kinh. Vào ngày 26 tháng Tư, Thành Uỷ Thượng Hải đã công bố sự trừng phạt hành chính, lệnh cho tờ báo ngừng phát hành, và tổ chức lại nhân sự của tờ báo. Việc này đã hoàn toàn đúng. Tuy vậy, sau khi Triệu Tử Dương trở về từ cuộc thăm của ông đến Bắc Triều Tiên, ông không chỉ đã từ chối ủng hộ quyết định này, mà còn cáo buộc Thành Uỷ Thượng Hải về việc làm trầm trọng tình hình và chuyển tình hình theo một hướng ít thuận lợi hơn. Vào ngày 2 tháng Năm, khi ông nói chuyện về vấn đề này với Phí Hiếu Thông [Chủ tịch của Liên đoàn Dân chủ Trung Quốc] và các lãnh đạo của các đảng chính trị khác, ông đã nói, “Là tốt hơn nếu cả hai bên lùi lại với lòng tự trọng để làm dịu bớt tình hình. Gửi một thông điệp cho Thành Uỷ Thượng Hải để lùi lại một cách thích hợp.” Vào ngày 11 tháng Năm, khi ông nói chuyện với Đồng chí Giang Trạch Dân [người đứng đầu Đảng ở Thượng Hải lúc đó] về *Điểm tin Kinh tế Thế giới*, ông đã nói, “tôi không đặt áp lực lên anh, cũng sẽ chẳng dính líu bản thân mình vào vấn đề này. Vấn đề là để anh xử lý. Nếu bất kỳ ai hỏi tôi về nó trong tương lai, tôi sẽ trả lời rằng tôi không biết bất cứ thứ gì.”

4. Vào ngày 3 tháng Năm, trước khi Đồng chí Triệu Tử Dương đọc bài phát biểu tại Lễ tưởng niệm lần thứ Bảy mươi Phong trào Ngũ Tứ, vài Đồng chí, Dương Thượng Côn, Lí Bằng, Diêu Y Lâm, và Lí Tích Minh, đã nói rõ niềm tin của họ rằng cuộc náo loạn chống-Đảng, chống-chủ nghĩa xã hội mà đang nảy nở lúc đó đã là hệ quả xấu trực tiếp của sự truyền bá lâu của chủ nghĩa tự do tư sản. Vì thế, họ đã lặp đi lặp lại gợi ý cho Triệu rằng ông hãy dùng bài phát biểu của mình để nhắm vào chương trình nghị sự chính trị được đề xuất bởi các kiến trúc sư của cuộc náo loạn bằng cách đưa thêm nội dung lên án dứt khoát chủ nghĩa tự do tư sản {vào bài phát biểu}. Tuy vậy, Triệu đã từ chối các gợi ý này.

5. Vào ngày 23 tháng Tư, trước khi đi thăm Bắc Triều Tiên, Triệu đã gọi Bảo Đồng [trợ lý của ông] cho một cuộc nói chuyện, yêu cầu ông ta để mắt đến diễn biến của các cuộc biểu tình sinh viên. Vào ngày 30 tháng Tư, ngay sau khi Triệu trở về Bắc Kinh, Bảo Đồng đã gặp Triệu để báo cáo rằng xã luận 26 tháng Tư đã được viết với một giọng quá gay gắt, đã không luận ra các thứ một cách đầy đủ, và đã thúc giục những cảm xúc đối đầu của các sinh viên trung lập trước kia. Vài ngày muộn hơn, Triệu đã nói với Bảo Đồng rằng ông cũng cảm thấy rằng xã luận 26 tháng Tư đã có những thiếu sót.

6. Vào ngày 1 tháng Năm, Triệu đã hỏi Lí Dũng thư ký của ông về tình hình các cuộc biểu tình sinh viên. Khi thảo luận các cuộc biểu tình đường phố của sinh viên ngày 27 tháng Tư, Triệu đã nói rằng chúng đã là một dấu hiệu rằng các sinh viên đã bị bài xã luận làm tức giận, nhưng vì Uỷ ban Trung ương đã đưa ra quyết định của nó, sẽ là khó để đảo ngược lập trường được bày tỏ trong bài xã luận.

7. Vào buổi chiều ngày 2 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã tổ chức một hội nghị chuyên đề để thảo luận các cuộc biểu tình sinh viên với các lãnh đạo của các đảng chính trị khác: Phí Hiếu Thông, Lôi Khiết Quỳnh, và Tôn Khởi Mãng. Vào lúc đó Uỷ ban Trung ương đã đề xuất rõ ràng rồi chiến lược về việc lấy một lập trường công khai rõ rệt chống lại cuộc biến loạn. Triệu Tử Dương phải thực hiện chiến lược của Uỷ ban Trung ương, nhưng khi một số người đã thách thức sự thích hợp của việc định rõ vấn đề của phong trào sinh viên như “náo loạn” mà không phân tích nó trước tiên, không chỉ Triệu đã không thuyết phục họ về mặt tư tưởng, ông thậm chí đã nói, “Những gợi ý của các quý vị hôm nay giúp chúng tôi hiểu kỹ hơn vấn đề,” và đã đồng ý với quan điểm của họ. Sau hội nghị chuyên đề, Triệu đã nói với Đồng chí Diêm Minh Phúc [người đứng đầu Bộ (Ban) Liên lạc] rằng sự định rõ bản chất của sự kiện do xã luận 26 tháng Tư trong *Nhân dân Nhật báo* đưa ra đã là sai, rằng có vẻ rằng các Đồng chí ở Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đã chỉ trình bày quan điểm phiến diện của Thành Uỷ Bắc Kinh khi báo cáo cho [Đặng] Tiểu Bình. Bây giờ đã rất khó để xoay chuyển tình hình. Chìa khoá đã là làm sao để thuyết phục Đồng chí Tiểu Bình. Nếu ông đã có thể chỉ nói một lần rằng tình hình đã bị đánh giá quá, thì nó sẽ thống nhất các suy nghĩ của các uỷ viên Ban Thường Vụ, và Đảng đã có thể xoay chuyển. Triệu đã yêu cầu Diêm chia sẻ quan điểm của ông với Dương Thượng Côn và đã bày tỏ hy vọng rằng Đồng chí Thượng Côn sẽ đi cùng ông đến thăm Đồng chí Đặng Tiểu Bình. Tối đó, sau khi Đồng chí Diêm Minh Phúc gặp Đồng chí Thượng Côn, ông đã báo cáo lại cho Triệu rằng câu trả lời của Đồng chí Thượng Côn đã là, quan điểm của Đồng chí Tiểu Bình về cuộc biến loạn đã được xem xét cẩn trọng rồi, và đã không thể được thay đổi.

8. Vào buổi sáng 3 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã nói với Dương Thượng Côn về xã luận 26 tháng Tư, sau đó Triệu đã nói với Lí Dũng thư ký của ông rằng sẽ là khó để thay đổi lập trường của bài xã luận. Thay vào đó, các tác động phải được làm nhẹ bớt bằng việc xoay chuyển các thứ chầm chậm.

9. Vào sáng 4 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã phác hoạ bằng lời và Bảo Đồng đã ghép lại bài phát biểu của Triệu để trình bày tại Cuộc họp hàng Năm của Hội đồng Thống đốc Ngân hàng Phát triển Á châu. Không tham vấn với bất kể Đồng chí khác nào trong Ban Thường Vụ, ông đã trình bày bài phát biểu chiều hôm đó hoàn toàn trái ngược với chiến lược của Uỷ ban Trung ương để chặn cuộc biến loạn. Lúc đó, sự náo loạn nghiêm trọng đã đang xảy ra rồi, nhưng ông đã nói ngược lại: “Sẽ không có sự náo loạn lớn nào ở Trung Quốc. Tôi có sự tin tưởng hoàn toàn vào điều này.” Uỷ ban Trung ương đã cho biết rõ ràng rằng cuộc biến loạn đã nhắm vào việc làm xói mòn sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, bác bỏ hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhưng ông đã nói, “Chúng hoàn toàn không chống lại hệ thống cơ bản của chúng tôi, mà đúng hơn yêu cầu chúng tôi sửa chữa những thiếu sót trong công việc của chúng tôi.” Khi tất cả các loại sự kiện đã chứng tỏ rồi rằng một thiểu số bé tẹo của những người đang thao túng các cuộc biểu tình sinh viên để gây ra sự náo loạn, ông đã vẫn nói, “Là không thể tránh khỏi rằng một số người đã có thể thử thao túng các hành động của các sinh viên.” Sau bài phát biểu của mình, Triệu đã đích thân chỉ thị cho phóng viên của Tân Hoa Xã để công bố nguyên vẹn bài phát biểu gốc. Việc này đã tạo thành một sự phơi bày về sự bất đồng ý kiến của ông với Uỷ ban Trung ương. Sau khi bài phát biểu được công bố, các cán bộ, các Đảng viên, và dân chúng đã phản ứng một cách rộng rãi với sự rối loạn tư duy bởi vì đã có vẻ có hai tiếng nói khác nhau bên trong Uỷ ban Trung ương. Một số đại học đã công bố một sự tẩy chay các lớp học và các cuộc biểu tình đường phố đã lại nổi lên. Toàn bộ tình hình đã trở nên tồi tệ hơn.

10. Vào sáng 5 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã gặp hiệu trưởng Đại học Bắc Kinh Đinh Thạch Tốn và phó hiệu trưởng Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Hứa Gia Lộ. Triệu đã nói, “tôi đã chủ ý thử làm giảm căng thẳng với bài phát biểu của tôi tại cuộc Họp hàng Năm của Ngân hàng Phát triển Á châu. Chúng ta không nên bàn luận bản chất của phong trào bây giờ. Thành thực, chúng ta thậm chí không biết thiểu số bé tí là những ai.”

11. Trong chiều 5 tháng Năm, Đồng chí Triệu Tử Dương đã tự mời mình đến hội nghị chuyên đề thành viên của các nhân viên trẻ từ vài đại học Bắc Kinh do Uỷ ban Trung ương của Liên đoàn Dân chủ Trung Quốc tổ chức. Một số người đã bày tỏ sự phản đối xã luận 26 tháng Tư và ủng hộ bài phát biểu ADB của Triệu. Khi cuộc họp kết thúc, Triệu đã nói, “Mọi người đã nói hay. Cảm ơn!” Bằng cách ấy ông đã lên tiếng đồng ý với những ý kiến được bày tỏ trong cuộc họp.

12. Ngay cả khi tình hình với cuộc biến loạn đã trở nên xấu đi, và với các báo cáo tuyên truyền trong một số xuất bản phẩm đã bắt đầu hướng theo một hướng sai rõ ràng, vào sáng 6 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã gọi Hồ Khởi Lập và Nhuế Hạnh Văn cho một cuộc nói chuyện, và đã nói với họ, “Hiện thời, quyền tự do báo chí là một vấn đề nóng. Chúng ta đã có thể học vài bài học từ tin tức báo chí gần đây. Vào lúc bắt đầu, sự kiểm soát đã chặt hơn, nhưng rồi nó đã trở nên được nới lỏng hơn. Các cuộc biểu tình đường phố đã được tường thuật, và báo chí có vẻ đã trở nên cởi mở hơn. Không có rủi ro lớn trong việc này.” Thậm chí ông đã nói, “Khi đối mặt với những mong muốn phổ biến của nhân dân, và xu hướng tiến bộ khắp thế giới, việc duy nhất chúng ta có thể làm là quản lý tình hình bằng việc đáp lại hoàn cảnh. Các cuộc biểu tình sinh viên đã làm nổi bật một vấn đề: nhân dân mạnh mẽ đòi hỏi cải cách và lo về sự do dự tổng thể của cải cách.” Vào ngày 9 tháng Năm, Hồ Khởi Lập đã sắp xếp các nhận xét của Triệu thành một bản tóm tắt mà đã được phân phát cho các tổ chức báo chí sau khi Triệu đã kiểm tra và chấp thuận nó. Vào ngày 12 tháng Năm, Đồng chí Hồ Khởi Lập và Nhuế Hạnh Văn [một bí thư của Ban Bí thư Trung ương Đảng] đã tóm tắt cho các lãnh đạo của các tổ chức báo chí Bắc Kinh tại một cuộc họp đối thoại. Vào lúc đó, hơn một ngàn người từ các tổ chức báo chí Bắc Kinh đã ký một kiến nghị và đã xuống đường để phản kháng. Một số báo đã đăng những bài tấn công Đảng và chính phủ, làm cho tuyên truyền và công luận trở chiều thậm chí ra ngoài tầm kiểm soát hơn. *Nhân dân Nhật báo* và nhiều tổ chức tin tức khác đã đưa tin các cuộc phản kháng đường phố, các cuộc toạ kháng, và các cuộc tuyệt thực một cách bao quát, bày tỏ sự ủng hộ cho các cuộc biểu tình và xúi giục ngày càng nhiều người tham gia. Trật tự xã hội của Bắc Kinh đã rơi vào sự hỗn loạn hoàn toàn.

13. Vào ngày 21 tháng Tư và lần nữa vào ngày 12 tháng Năm, Đồng chí Triệu Tử Dương đã gặp Đồng chí Đỗ Nhuận Sanh [người đã dẫn đầu các cố gắng để cải cách các chính sách nông thôn] để thảo luận các cuộc biểu tình sinh viên. Sau các cuộc gặp này, Đồng chí Đỗ Nhuận Sanh đã hai lần triệu tập cuộc họp tại Hội trường Khoa học, mỗi lần với hơn mười người tham dự, để nói về các ý tưởng của Triệu. Họ đã thảo luận các đánh giá của họ và đưa ra những gợi ý cho việc xử lý các cuộc biểu tình sinh viên. Triệu đã rất tán thành các gợi ý của mọi người và đã hy vọng biến các cuộc biểu tình sinh viên thành một điểm ngoặt cho việc giải quyết nhiều vấn đề quan trọng lúc đó dưới sự chú ý cao độ của công chúng.

14. Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đã tổ chức một cuộc họp vào ngày 8 tháng Năm để nghe một báo cáo được Nhóm Ngăn chặn Biến loạn chuẩn bị. Những gì họ phải làm đã là thảo luận làm thế nào để chấp nhận các biện pháp kiên quyết để ngăn chặn cuộc biến loạn, nhưng Triệu Tử Dương thay vào đó đã nói mạnh mẽ về cái gọi là các nỗ lực “chống-tham nhũng.” Vào ngày 10 tháng Năm, Bộ Chính trị đã tổ chức một cuộc họp trong đó Triệu đã báo cáo về cuộc họp Ban Thường Vụ ngày 8 tháng Năm và đã đề xuất sáu biện pháp cụ thể cho việc chống tham nhũng và thúc đẩy cải cách chính trị. Các biện pháp này đã không được thảo luận và thống nhất tại cuộc họp Ban Thường Vụ.

15. Trong hai cuộc họp này, câu hỏi về làm thế nào để đáp lại các tổ chức sinh viên bất hợp pháp đã được nêu lên nhiều lần. Đồng chí Triệu Tử Dương đã nói, “Ở nhiều chỗ nơi các hội sinh viên địa phương chính thức không thể có được sự ủng hộ đa số, các cuộc bầu cử lại có thể được tổ chức. Họ không được sợ việc từ chức và để cho những người khác tiếp quản như một kết quả của các cuộc bầu cử.”

16. Vào ngày 9 và 10 tháng Năm, một hội nghị chuyên đề về Nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội Đương đại đã được tổ chức ở Bắc Kinh. Đã được đề xuất trong cuộc họp rằng cải cách xã hội chủ nghĩa phải vượt qua các rào cản trên con đường tới một nền kinh tế thị trường và dân chủ; rằng các vấn đề của dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền tự do, và các quyền con người đã đều quan trọng và có ý nghĩa. Triệu Tử Dương đã gặp các Đồng chí tham dự hội nghị chuyên đề và đã nói, “Bài học chính chúng ta phải học từ cuộc phản kháng sinh viên này là, chúng ta phải đẩy nhanh quá trình cải cách chính trị.” Số 12 tháng Năm của *Nhân dân Nhật báo* đã đăng một bài viết hàng đầu mà đã đưa tin cuộc họp, với tiêu đề “Cải cách Phải Vượt qua các Rào cản trên con Đường tới Nền kinh tế Thị trường và Dân chủ.” Trong thực tế, nó đã cung cấp nền lý luận cho cuộc biến loạn, và đã giúp sự leo thang của cuộc biến loạn.

17. Vào chiều ngày 16 tháng Năm, Đồng chí Triệu Tử Dương đã gặp Gorbachev. Ngay khi cuộc trò chuyện bắt đầu, ông đã nói. “Về các vấn đề quan trọng, Đảng vẫn cần Đặng Tiểu Bình ở bánh lái. Kể từ Đại hội Đảng thứ Mười ba, bất kể khi nào chúng tôi giải quyết các vấn đề lớn, chúng tôi đã luôn luôn báo cho Đồng chí Đặng Tiểu Bình biết và yêu cầu sự hướng dẫn của ông.” Ông cũng đã nói rằng đấy là lần đầu tiên từ trước đến giờ ông đã tiết lộ quyết định này của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ngày sau các cuộc đàm phán, các khẩu hiệu được dùng trong các cuộc phản kháng đường phố đã tập trung vào các cuộc tấn công chống lại Đồng chí Đặng Tiểu Bình. Các khẩu hiệu như “Lật đổ Đặng Tiểu Bình!” và “Ủng hộ Triệu Tử Dương!” đã tràn ngập các cuộc phản kháng đường phố và Quảng trường Thiên An Môn.

18. Vào tối ngày 16 tháng Năm, Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đã tổ chức một cuộc họp khẩn cấp. Đồng chí Triệu Tử Dương đã gợi ý nói với các sinh viên rằng xã luận 26 tháng Tư đã sai. Ông đã gợi ý để nói rằng bản thảo của bài xã luận đã được gửi sang Bắc Triều Tiên cho việc chấp thuận của ông, và rằng ông chịu hoàn toàn tách nhiệm. Ông đã nói lặp đi lặp lại rằng xã luận 26 tháng Tư đã có những vấn đề mà đã là cần thiết cho chúng một sự giải thích, và rằng không làm bước này, thì không sự tiến bộ nào có thể đạt được. Nếu tình hình không được xoay chuyển, sẽ không có đường ra nào.

19. Vào buổi chiều ngày 17 tháng Năm, Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đã tổ chức một cuộc họp khác. Đồng chí Triệu Tử Dương đã tiếp tục giữ lập trường sai của ông trong khi đa số các Đồng chí trong Ban Thường Vụ hăng hái phản đối ông. Họ đã tin rằng việc tiếp tục chùn lại sẽ dẫn đến sự chấn động lớn toàn quốc và những hệ quả không thể tưởng tượng được. Đồng chí Đặng Tiểu Bình đã nhiệt tình ủng hộ lập trường của đa số các Đồng chí trong Ban Thường Vụ. Để chấm dứt cuộc biến loạn, cuộc họp đã quyết định triệu một phần quân đội để đóng ở bản thân Bắc Kinh và quân luật được áp đặt trên những quận nào đó của thành phố. Triệu đã tin, ngược lại, rằng việc áp đặt quân luật sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Ông đã tuyên bố rằng ông không có khả năng thực hiện điều này.

20. Sau cuộc họp Ban Thường Vụ Bộ Chính trị ngày 17 tháng Năm, Đồng chí Triệu Tử Dương đã bỏ qua nghị quyết của Ban Thường Vụ và đã dám ngay lập tức kiến nghị từ chức. Ông đã yêu cầu Bảo Đồng để soạn một bức thư từ chức, mà sau đó ông đã ký và gửi đi ngay lập tức. Ngày tiếp theo, sau khi bị Đồng chí Dương Thượng Côn phê phán, Triệu đã rút lại bức thư.

21. Cuộc họp Ban Thường Vụ Bộ Chính trị ngày 17 tháng Năm đã đưa ra chiến lược lớn của Uỷ ban Trung ương. Đồng chí Đặng Tiểu Bình đã đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết cho mọi Đồng chí trong cuộc họp để giữ bí mật nghiêm ngặt. Tuy vậy, Đồng chí Triệu Tử Dương đã nói cho Bảo Đồng và Trương Nhạc Kỳ thư ký của ông, “Cuộc họp Ban Thường Vụ chiều nay đã ra một nghị quyết. Tôi đã bị phê phán gay gắt trong cuộc họp. Ban đầu tôi đã đề xuất một sự nới lỏng lập trường được đưa ra trong xã luận 26 tháng Tư, để làm cho các vấn đề có thể quản lý được hơn, nhưng đề xuất của tôi đã bị bác bỏ. Ban Thường Vụ đã phê phán tôi, nói bài phát biểu Ngũ Tứ đó của tôi đã làm trầm trọng tình hình. Tôi đã nêu những sự bảo lưu của tôi về vấn đề.” Ông cũng đã nói với Bảo Đồng rằng Lí Bằng đã lên án Bảo Đồng về việc tiết lộ bí mật. Sau khi Bảo Đồng trở về [công việc của ông tại] Văn phòng Nghiên cứu Cải cách Chính trị, ông đã lập tức triệu tập một số nhân viên của ông cho một cuộc họp. Ông đã nói rằng ai đó đã buộc tội ông về việc tiết lộ bí mật và rằng ông có thể bị sa thải khỏi chức vụ của ông không bao lâu nữa và sẽ bị đặt dưới sự điều tra của Uỷ ban Trung ương. Ông đã nói lời chia tay với họ. Ông đã tiết lộ cho vài người rằng đã có một sự bất đồng ý kiến giữa các uỷ viên Ban Thường Vụ và rằng kiến nghị của Triệu đã bị bác bỏ.

22. Vào ngày 18 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã viết một bức thư cho Đặng Tiểu Bình, tiếp tục kêu gọi thay đổi sự định rõ bản chất của các sự kiện được đưa ra trong xã luận 26 tháng Tư. Trong bức thư, ông đã nói rõ rằng các đòi hỏi của các sinh viên, các vấn đề cốt yếu mà cần được giải quyết nhằm chấm dứt cuộc tuyệt thực đã là loại bỏ các nhãn và thay đổi sự định rõ nêu trong xã luận 26 tháng Tư, và thừa nhận rằng các hoạt động của họ là yêu nước: “tôi đã cân nhắc điều này cẩn trọng, và cảm thấy rằng chúng ta phải, dẫu đau đến thế nào, quyết tâm để đưa ra sự nhượng bộ này.”

23. Trong sáng sớm ngày 19 tháng Năm, Đồng chí Triệu Tử Dương đã thăm các sinh viên tiến hành cuộc tuyệt thực ở Quảng trường Thiên An Môn. Ông đã nói với các sinh viên rằng vấn đề đối với bản chất và trách nhiệm của các cuộc biểu tình rồi đây sẽ được giải quyết. Ông cũng đã nói, “Các bạn vẫn còn trẻ, và có những tương lai dài ở phía trước các bạn, không giống chúng tôi; chúng tôi đã già rồi và không còn quan trọng nữa.” Bằng cách ấy ông đã tiết lộ rằng đã có những sự khác biệt giữa ban lãnh đạo mức cao nhất của Đảng và rằng ông có thể từ chức.

24. Vào tối ngày 19 tháng Năm, Uỷ ban Trung ương Đảng và Quốc Vụ Viện đã tổ chức một cuộc họp của các cán bộ trong Đảng và các tổ chức chính trị để công bố quyết định được Uỷ ban Trung ương đưa ra để có những biện pháp kiên quyết để chặn cuộc biến loạn. Trước cuộc họp, Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đã lặp đi lặp lại thử thuyết phục Đồng chí Triệu Tử Dương để tham dự vào cuộc họp này, nhưng Triệu đã từ chối. Điều này, vì thế, đã tiết lộ ý định của ông để công khai chia tay với Đảng.

25. Vào ngày 19 tháng Năm, Đảng Bộ của Ban Thường Vụ Quốc hội đã viết một yêu cầu xin Ban Thường Vụ Bộ Chính trị chỉ đạo, trong đó đã gợi ý rằng Đồng chí Vạn Lí, bởi vì tình hình khủng hoảng, chấm dứt các cuộc thăm nhà nước ở nước ngoài và trở về nước. Vào ngày 12 tháng Năm, Hồ Khởi Lập đã hỏi Đồng chí Triệu Tử Dương trả lời thế nào cho lời thỉnh cầu. Lúc đó, Triệu đã xin nghỉ phép rồi. Không tham vấn với Đồng chí Lí Bằng, người đã phụ trách công việc của Uỷ ban Trung ương và đã được phân công các trách nhiệm đối ngoại, ông đã tự nhận trách nhiệm để đồng ý gửi một điện tín cho Vạn Lí yêu cầu rằng ông quay về trước kế hoạch.

26. Vào sáng ngày 12 tháng Năm, Triệu Tử Dương đã nói với Diêm Minh Phúc nếu các cuộc biểu tình sinh viên kéo lê thê, và tiếp tục trong một thời gian dài, không có cách nào để tiên đoán các hệ quả. Cách duy nhất để làm dịu bớt tình hình đã là để tổ chức một cuộc họp Ban Thường Vụ Quốc hội.

27. Vào ngày 12 tháng Năm, Triệu Tử Dương cũng đã nói cho Lí Dũng thư ký của ông, “tôi nghĩ chúng ta phải tổ chức một cuộc họp Bộ Chính trị nữa” và đã yêu cầu Bảo Đồng để thảo một bài phát biểu cho ông.

[Khoản 28 không được nhắc tới trong băng ghi âm.]

29. Đồng chí Triệu Tử Dương đã nhấn mạnh rằng phải có ít sự kiểm soát hơn đối với và ít sự can thiệp vào văn học và các công trình nghệ thuật.

30. Vài người mà đã ngoan cố duy trì chủ nghĩa tự do tư sản suốt hàng năm đã được Triệu Tử Dương ca ngợi, giao phó những trách nhiệm nặng, và bảo vệ. Trong số những người này đã là Nghiêm Gia Kỳ [học giả khai phóng] và Trần Nhất Tư [người đứng đầu think tank cải cách kinh tế của Triệu], những người đã trở thành những nhân vật quan trọng trong việc bày mưu cuộc biến loạn và tổ chức các hoạt động âm mưu trong thời gian náo loạn này. Sau khi đàn áp cuộc nổi loạn phản cách mạng, những người này đã trốn ra nước ngoài, và tiếp tục thực hiện các hoạt động hung hăng chống lại Đảng Cộng sản Trung quốc và chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc. Bảo Đồng, người đã luôn luôn được Triệu tin cậy và trao những trọng trách, đã tấn công Lí Bằng và các lãnh tụ khác của Đảng và nhà nước sau khi công bố quân luật, cùng với Trần Nhất Tư và những người khác.

Trên đây là cái gọi là “các sự thực và bằng chứng” để ủng hộ phán quyết chống lại tôi về “việc ủng hộ sự náo loạn” và “chia rẽ Đảng” được tìm thấy như kết quả của cuộc điều tra kéo dài. Cho dù người ta có bỏ qua bao nhiêu trong số ba mươi khoản mâu thuẫn với sự thực này, cho dù chúng giả như đều có thật, thì theo cách nhìn của tôi, chúng vẫn đã không đủ để ủng hộ phán quyết được đưa ra chống lại tôi.

2. Cuộc Chiến đấu Đơn độc của Triệu

*Đảng Cộng sản khởi động một chiến dịch dài hạn để về cơ bản xoá sự kiện Thiên An Môn khỏi lịch sử. Một bước đầu tiên gồm việc hạn chế các quyền tự do của cựu Tổng Bí Thư người đã phản đối sự đàn áp thẳng tay—vô hiệu hoá ông như một lực lượng chính trị. Sau khi Đặng chết, trong năm 1997, Triệu viết một lá thư cho Đảng Cộng sản đưa ra một lời kêu gọi cuối cùng cho các cựu đồng nghiệp của ông—nhiều trong số họ một thời đã ủng hộ lập trường của ông—để đảo ngược lời phán quyết chính thức gay gắt về sự cố Thiên An Môn. Nhưng chính trị của Trung Quốc đã chuyển theo một hướng mới. Người thay thế Triệu, Giang Trạch Dân, người có được vị trí của ông nhờ các sự kiện 1989, có lẽ thấy bức thư như một thách thức đối với quyền lực của ông và trả đũa bằng việc đặt những hạn chế thêm lên quyền tự do của Triệu.*

S

au khi cuộc điều tra kết thúc, họ đã tiếp tục bắt tôi phải chịu sự quản thúc tại gia, hạn chế các quyền tự do cá nhân của tôi.

Trong khi cuộc điều tra đang được tiến hành, họ đã giam giữ tôi ở nhà suốt ba năm. Với cuộc điều tra kết thúc, các quyền tự do cá nhân của tôi cơ bản phải được khôi phục. Tôi đã nêu vấn đề rồi về việc khôi phục các quyền tự do cá nhân của tôi khi Kiều Thạch và Tống Bình đã đến để công bố sự kết thúc điều tra tôi. Họ đã không nói bất cứ thứ gì vào lúc đó trừ gợi ý rằng việc mở rộng các quyền tự do của tôi sẽ từ từ sao cho tác động được giảm nhẹ.

Thực ra, ngay khi họ công bố chấm dứt cuộc điều tra, ngay lập tức họ đã đề ra sáu quy tắc để hạn chế các hoạt động của tôi. Tuy vậy, trong khi họ áp đặt sáu quy tắc này, họ đã chẳng bao giờ đưa chúng cho tôi cũng đã không nói, mặt đối mặt, với tôi về chúng— có lẽ bởi vì họ cảm thấy có tội và đã sợ bị tóm với bằng chứng mà đã có thể được phơi ra cho thế giới bên ngoài và thu hút sự chú ý của báo chí quốc tế và trong nước.

Thay vào đó, họ đã chỉ thị Cục An Ninh của Văn phòng Tổng hợp và nhân viên nhà tôi để thực hiện chúng. Tất nhiên, các Đồng chí làm việc trong nhà tôi đã buộc phải tuân theo các lệnh từ trên. Nhưng bởi vì họ không được cho là nói rằng đấy đã là các quy tắc được áp đặt bởi các thượng cấp của họ, họ đã thường mè nheo tôi với những lời xin lỗi nguỵ tạo. Bởi vì họ đã hành động phi lý đến vậy, trong một giai đoạn đã thường có sự va chạm và đối đầu giữa tôi và họ. Muộn hơn, tôi đã phát hiện ra rằng không cần đổ lỗi cho họ, bởi vì họ đã chỉ thực hiện các mệnh lệnh từ trên.

Tôi đã cảm thấy rằng họ phải nói cho tôi cụ thể các quy tắc đã là gì—cái gì được phép và những gì không—để tôi có thể hiểu. Thí dụ, sau khi cuộc điều tra đã kết thúc, tôi yêu cầu một chuyến đi đến Quảng Đông vào mùa đông bởi vì vấn đề khí quản của tôi, khiến tôi bị ho nặng trong mùa đông khô ở miền bắc nhưng được cải thiện nhiều trong khí hậu miền nam. Họ đã đáp lại bằng nói rằng Chris Patten [thống đốc thuộc địa cuối cùng của Hong Kong] đã đang thử mở rộng các cuộc bầu cử dân chủ ở Hong Kong [ngang biên giới từ Quảng Đông], cho nên tình hình rất tế nhị; vì thế, đã không thuận tiện cho tôi để đi đến Quảng Đông.

Tôi đã nghĩ điều đó thật lố bịch! Bất cứ thứ gì Chris Patten làm ở Hong Kong là một vấn đề về công việc đối ngoại; có liên quan gì đến việc tôi ở Quảng Đông? Nhưng họ đã khăng khăng nói, “Ông không nên đi Quảng Đông, nhưng okay cho ông để đi Quảng Tây, Vân Nam, hay Quý Châu.”

Tôi đã quyết định đi Quảng Tây, nhưng ngay khi tôi chuẩn bị đi, họ đã đưa thêm một quy định nữa: rằng tôi bị hạn chế trong thành phố Nam Ninh ở Quảng Tây. Trong thực tế, sau khi tôi đến Nam Ninh, họ đã sử dụng mọi công cụ có thể để cản tôi đi bất cứ nơi nào khác.

Sau khi tôi trở về Bắc Kinh, tôi đã muốn đi chơi golf tại Sân Golf Xương Bình nhưng được bảo là không được phép. Tôi đã hỏi một quy tắc như vậy đến từ đâu. Họ không nói cho tôi, nhưng tiếp tục nói rằng tôi không thể đi. Tôi gọi sĩ quan an ninh Vương Đồng Hải (Thông Hải?) và bảo ông ta tôi muốn đưa ra một tuyên bố. Nội dung của tuyên bố đã là như sau:

Ngày hôm nay Cục An Ninh đã ngăn cản tôi đi đến Xương Bình để chơi golf. Tôi đã thậm chí không được phép đi đến Sân Golf Thuận Nghĩa (cũng được người Nhật quản lý), nơi tôi đã đi tháng Mười Hai vừa qua. Tôi tin đấy là một trường hợp Cục An Ninh tiến hành các hoạt động vượt thẩm quyền của nó, vi phạm các ý định của Uỷ ban Trung ương. Họ thậm chí đã răn bảo tôi xem xét bức tranh lớn hơn. Tôi không biết các vị có thể giải thích điều này thế nào! Năm ngoái, trong thời gian đại hội Đảng thứ 14, khi Kiều Thạch và bốn Đồng chí cấp cao đến để nói chuyện với tôi, tôi đã đưa ra một cách rõ ràng một đòi hỏi để các quyền tự do của tôi được khôi phục khi chấm dứt cuộc điều tra. Về các hoạt động của tôi, tôi sẵn sàng xem xét những hệ quả. Nếu đã có những gợi ý của ban lãnh đạo trung ương, tôi sẽ tôn trọng chúng, nhưng tôi tuyệt đối sẽ không chấp nhận bất kể quy tắc ép buộc tuỳ tiện nào để hạn chế quyền tự do của tôi. Lúc đó, bốn Đồng chí cấp cao đã không đưa ra phản đối nào đối với tuyên bố của tôi. Tôi không hiểu quyền hạn nào mà Cục An Ninh đã cản trở tôi đi chơi golf hôm nay. Tôi sẽ không chấp nhận bất kể sự hạn chế tương tự nào trong tương lai.

Tôi đã yêu cầu Vương Đồng Hải chuyển trọn vẹn thông báo này cho các thượng cấp của ông ta.

Lần khác, tôi đã hỏi để đi đến Câu Lạc Bộ Yang Feng Jia Dao để chơi bida. Đầu tiên họ đã từ chối, nhưng tôi đã cố đòi. Họ bảo lái xe sẽ không đưa tôi đi. Tôi bảo tôi có thể đi xe bus. Cuối cùng họ đã bằng lòng, nhưng họ đã hạn chế vào hai phiên buổi sáng một tuần. Tôi đã đi hai hay ba lần, trong thời gian đó tôi đã không thấy một ai trong câu lạc bộ. Muộn hơn tôi biết rằng họ đã bỏ trống câu lạc bộ, ngăn cản các Đồng chí khác ở đó để tạo ra một loại “nơi riêng tư” chỉ cho tôi. Vì sao? Bởi vì Câu lạc bộ Yang Feng Jia Dao đã là một câu lạc bộ cho các cán bộ cấp cao già, và họ đã sợ rằng tôi sẽ gặp những người quen và các bạn già. Tất nhiên họ chắc chắn đã không thể ngây thơ đến mức để tin rằng vào lúc chạm mặt những người này, tôi sẽ lao vào các bài phát biểu khiêu khích và bắt đầu tổ chức một mạng lưới.

Sự lo âu về cái được cho là “tác động” [của bất kể cuộc đi chơi nào] đã là lý do biện hộ họ đưa ra để che đậy kế hoạch của họ rằng tôi chẳng bao giờ xuất hiện trước công chúng nữa—sao cho nhân dân sẽ từ từ quên tôi, ném tôi vào quên lãng qua việc bắt phải câm họng. Cái gọi là “sợ tác động” đã ngụ ý rằng mọi tiếng động về tên tôi sẽ gây ra sự bất ổn định xã hội.

Có lẽ cuối cùng họ đã nhận ra rằng việc tiếp tục sự dàn xếp này đã không có ích, và rằng có thể tốt hơn để làm rõ vấn đề. Mãng Hiến Trung từ Đảng bộ của Văn phòng Tổng hợp của Uỷ ban Trung ương đã được cử đi để công bố lập trường của Văn phòng Tổng hợp, tức là, sáu quy tắc cho việc hạn chế các hoạt động của tôi. Bốn khoản đã xác định cụ thể các hạn chế đối với tôi:

1. Có thể tiếp khách ở nhà, nhưng không được tiếp phóng viên nào hay người nước ngoài nào.

2. Các hoạt động ở ngoài cần một sự hộ tống của các bảo vệ từ Cục An Ninh. Được phép dạo chơi trong các công viên ngoại ô. Tuy vậy, các bảo vệ phải ngăn chặn việc đến thăm những nơi đông người.

3. Xét rằng các sân golf ở khu vực Bắc Kinh tất cả được các công ty đầu tư nước ngoài quản lý hay là các liên doanh, và những người chơi trên các sân này tất cả là những người nước ngoài hay những người từ Hong Kong hoặc Macau, vì thế khuyến nghị rằng trong tương lai gần, các sân golf này được tránh. Như một thay thế, sân golf Thuận Nghĩa, được vận hành bởi các nông dân Trung Quốc địa phương, có thể được sử dụng.

4. Việc du hành ngoài Bắc Kinh có thể được dàn xếp, nhưng hiện nay, chỉ tới các tỉnh nội địa. Các khu vực duyên hải hay nhạy cảm phải được tránh. Một hành trình cụ thể phải được Uỷ ban Trung ương chuẩn y.

Bởi vì đấy là những quy tắc chính thức do Uỷ ban Trung ương đưa ra để hạn chế quyền tự do của tôi, tôi đã đáp lại bằng một lá thư cho Giang Trạch Dân và Ban Thường Vụ Bộ Chính trị. Bức thư của tôi là như sau:

1. Vào ngày 25 tháng Sáu, phó bí thư Đảng bộ của Văn phòng Tổng hợp, Đồng chí Mãng Hiến Trung, đã đọc nhiều quy tắc cho việc hạn chế các hoạt động của tôi mà đã có sự chuẩn y của Uỷ ban Trung ương. Chỉ khi đó tôi mới biết rằng sau khi kết thúc việc điều tra tôi, nhiều hạn chế đối với quyền tự do cá nhân của tôi đã tiếp tục tồn tại, và được thực hiện phù hợp với các quy tắc được Uỷ ban Trung ương chuẩn y. Tôi tin, tuy vậy, rằng các quy tắc này không tương thích với các nguyên tắc rằng Đảng phải hoạt động bên trong các giới hạn của hiến pháp và luật. Chúng cũng vi phạm nguyên tắc rằng “không sự đối xử nào, mà vi phạm kỷ luật Đảng và luật, được dùng chống lại một Đảng viên.” (Xem Điều số 10, “Một số Quy tắc Cai quản Đời sống Chính trị trong Đảng” do Uỷ ban Trung ương ban hành.) Vì thế, tôi đòi rằng Uỷ ban Trung ương xem xét lại và thu hồi các quy tắc này.

2. Các quy tắc cản tôi khỏi các sân golf đầu tư nước ngoài hay liên doanh “trong tương lai gần.” Tôi “hiện thời” cũng không được phép đi đến các tỉnh duyên hải. Tôi không có ý tưởng nào về các cụm từ “tương lai gần” và “hiện thời” có nghĩa là gì. Các quy tắc này được đưa trong tháng Mười năm ngoái; từ khi đó tám tháng đã trôi qua. Ý nghĩa gì các cụm từ “tương lai gần” hay “hiện thời” có thể có bây giờ?

3. Những hạn chế đối với quyền tự do của tôi trong nửa năm qua đã vượt quá ranh giới của các quy tắc này. Thí dụ, nếu các quy tắc cản tôi khỏi các tỉnh duyên hải, vì sao tôi đã bị hạn chế ở Nam Ninh khi tôi đi đến Quảng Tây đầu năm nay? Lần nữa, nếu các quy tắc cản tôi khỏi các khu đông người ở Bắc Kinh, vì sao đặt những hạn chế về số lần khi tôi đi đến Câu lạc bộ Yang Feng Jia Dao? Câu lạc bộ của các cán bộ cấp cao được xem là một khu đông người? Chắc chắn, điều này là không thể hiểu nổi cho bất kỳ ai.

Tất nhiên, sau khi lá thư được gửi đi, đã không có trả lời nào.

Họ đã luôn luôn rất lo lắng khi xử lý các vấn đề như vậy. Khi Mãng Hiến Trung được cử để công bố sáu quy tắc, tôi yêu cầu để xem tài liệu. Ông đã nói ông có thể đọc to nhưng không thể đưa cho tôi tài liệu. Tôi đã yêu cầu thư ký ghi lại những gì ông ta đang đọc to, điều mà là khó cho ông ta để cấm. Khi tôi mời ông ta xác nhận những gì được ghi lại, ông ta đã từ chối: “Bất cứ thứ ghì ông đã ghi lại là trách nhiệm của ông. Tôi sẽ không đọc nó.”

Đã có một sự sợ hãi về bị bóc trần, về bị rò rỉ ra thế giới bên ngoài. Theo cách này, họ đã có thể từ chối trách nhiệm trong hy vọng ngăn chặn các hậu quả không tiên đoán được. Điều này đã thật sự bất thường.

Họ đã nói rằng tôi có thể tiếp khách ở nhà, chừng nào họ không là các phóng viên và người nước ngoài. Nhưng trong thực tế, không ai đã được phép vào mà không có một sự hẹn gặp. Không để cho tôi biết, họ đã đuổi mọi người ra. Tôi thậm chí không biết ai sắp đến. Tôi đã báo cho họ trước về một số khách thăm tôi đang đợi, nhưng họ vẫn bắt phải được chuẩn y. Khi đến, họ phải chịu kiểm tra chứng minh thư và đăng ký, và tất cả mọi cố gắng được làm để cản các cuộc thăm viếng. Chỗ tôi đã luôn luôn là địa điểm nhạy cảm cao; với việc đưa thêm rất nhiều quy tắc và thủ tục, nó đã trở thành quá phiền phức cho nhiều người. Như một kết quả, lối vào nhà tôi là một chỗ lạnh lẽo, tiêu điều.

Tôi thậm chí tiếp ít khách hơn khi tôi đi ra ngoài Bắc Kinh. Ngoài nhân viên phục vụ và các lãnh đạo chóp bu của tỉnh, không ai được phép biết về sự đến của tôi. Chúng được giữ bí mật.

Thí dụ, một người quen già, Đồng chí Hạ Diệc Nhiên, đã gọi và yêu cầu gặp tôi. Đã không được phép. Một thí dụ khác đã là bạn cũ của tôi Lưu Chính Văn ở An Huy, người đã qua đời từ đó. Khi tôi đến Hợp Phì, ông đã thử đến thăm tôi. Ông đã điện thoại nhưng được bảo tôi đã ở ngoài khu vực. Lần thứ hai ông gọi, ông được bảo rằng tôi đã đi rồi. Họ đã sợ việc tôi gặp người dân.

Một lần tôi đã ở Tứ Xuyên và một số lãnh đạo mức thành phố và mức hạt đã tìm ra và đã muốn đến thăm tôi. Khi vấn đề muộn hơn đã được báo cáo lên Uỷ ban Trung ương, Uỷ ban Trung ương đã chỉ trích các lãnh đạo tỉnh Tứ Xuyên và đã yêu cầu một sự giải thích vì sao bí mật đã không được giữ nghiêm ngặt, dẫn đến nhiều người như thế thử đến thăm Triệu.

Tôi đi ra khỏi thành phố mỗi mùa đông, trừ trong năm 1997 và 1998. Tôi đã viết bảy bức thư cho Giang Trạch Dân và Bộ Chính trị về việc tôi đi Quảng Đông, nhưng đã không nhận được trả lời nào. Tôi đã nhận được một sự trả lời chỉ qua Văn phòng Tổng hợp, bảo tôi rằng tôi không thể đi tới Quảng Đông, nhưng có thể đi đến những vùng khác. Trong tháng Giêng 1993, tôi đã đi Nam Ninh ở Quảng Tây, đi qua Tràng Sa trên đường về; trong năm 1994, tôi đã đi đến Quý Châu, và ở một tuần tại Thành Đô; trong năm 1993, tôi đã ở Hắc Long Giang; trong năm 1994, tôi đã đi đến Trường Xuân và Cáp Nhĩ Tân; trong năm 1995, đến Giang Tây và An Huy; trong năm 1996, đến Vô Tích ở Giang Tô và Trấn Giang; trong năm 1997, đến Hàng Châu và sau đó Tứ Xuyên; từ mùa đông 1997 đến mùa xuân 1998, tôi đã không rời Bắc Kinh; trong năm 1999, đầu tiên tôi đã đi Hàng Châu và sau đó đến Yên Đài. Trong tháng Giêng năm này, tức là, 2000, tôi đã đi đến Quế Lâm và rồi Tứ Xuyên. Tầm di chuyển đã được mở rộng từ từ.

Ngoài việc từ chối yêu cầu hàng năm của tôi để đi Quảng Đông và Hải Nam, những yêu cầu để đi Vô Tích và Tô Châu đã bị từ chối trong 1995, như những yêu cầu đi Quảng Đông, Hải Nam, và Phúc Kiến trong mùa đông 1999 và mùa xuân 2000. Thay vào đó tôi đã đi Quảng Tây và qua Tứ Xuyên trên đường về.

Như một kết quả, tôi đã kết luận rằng họ đã nói “không vùng duyên hải nào được phép” như một cách để che giấu ý định của họ về ngăn cản tôi đi Quảng Đông. Nếu họ đã nhắc tới chỉ Quảng Đông, nó bị chọn ra một cách quá trắng trợn. Nhưng chẳng phải Yên Đài và Hàng Châu cả hai đều ở trong các vùng duyên hải ư? Tôi đã được phép đi đến những chỗ đó, nhưng không phải Quảng Đông. Về vì sao Quảng Đông đã bị loại ra, tôi chẳng có ý tưởng nào.

Vào mùa thu 1995, Đồng chí Trần Vân chết. Tôi đã ở Bắc Kinh lúc đó. Tôi đã rất buồn khi nghe tin. Mặc dù tôi đã không luôn luôn đồng ý với các ý tưởng của ông về cải cách, tuy nhiên tôi đã cảm thấy rằng theo nhiều cách ông đáng sự kính trọng. Tôi đã rất muốn đi đến gia đình Trần để chia buồn và bày tỏ tình cảm của tôi. Tôi đưa ra yêu cầu cho Văn phòng Tổng hợp và họ đã nhanh chóng trả lời, nói rằng không tiện. Cuối cùng tôi đã không được phép đi. Muộn hơn tôi đã biết rằng sau khi tôi đưa ra yêu cầu của mình, Văn phòng Tổng hợp đã liên hệ với gia đình Đồng chí Trần Vân, hy vọng họ bày tỏ mong muốn để ngăn tôi đi. Thay vào đó, gia đình đã bày tỏ sự sẵn sàng tiếp tôi, cho nên Văn phòng Tổng hợp đã không có lựa chọn nào khác ngoài bảo tôi là “bất tiện.” Họ đã luôn luôn từ chối quyền của tôi để đi tới những sự kiện tương tự, thế nhưng đồng thời họ không muốn thế giới bên ngoài biết rằng họ áp đặt những hạn chế như vậy.

Khi Đồng chí Đặng Tiểu Bình qua đời [trong tháng Hai 1997], tôi đang nghỉ ở Hàng Châu. Tôi đã rất buồn khi nghe tin. Tôi đã điện thoại ngay lập tức cho Văn phòng Tổng hợp yêu cầu chuyển một thông điệp cho các lãnh đạo của Uỷ ban Trung ương: thứ nhất, để bày tỏ những lời chia buồn của tôi và thứ hai, yêu cầu việc quay lại Bắc Kinh ngay lập tức để dự lễ tưởng niệm. Uỷ ban Trung ương đã trả lời nhanh chóng rằng sẽ không có một lễ để chia tay với người quá cố, và yêu cầu tôi không về Bắc Kinh.

Trong tháng Năm 1997, trên đường về Bắc Kinh từ Thành Đô, tôi đã nghe Đồng chí Bành Chân đã chết. Ngay khi tôi về đến Bắc Kinh, tôi đã gọi gia đình Bành Chân và nói với họ tôi sẽ đi đến nhà họ để tỏ lòng kính trọng của tôi. Sau đó tôi đã gọi Cục An Ninh để báo cho họ rằng tôi sắp đi đến nhà Bành Chân. Ngay khi Văn phòng Tổng hợp biết điều này, họ đã cử Mãng Hiến Trung đến nhà tôi để can ngăn tôi đừng đi. Mãng đã nói, “gia đình Bành Chân vẫn đã chưa dựng phòng tang,” và ông ta bảo tôi phải “xem xét bức tranh lớn” và “xem xét những hậu quả.”

Tôi đã rất bực với Mãng vì nói với tôi một điều dối trá trơ tráo, và chúng tôi đã cãi nhau. Vì sao tôi lại không được phép tưởng niệm cái chết của một lão Đồng chí? Đã có cái gì để sợ?

Vào ngày 12 tháng Chín, 1997, tôi đã gửi một bức thư đến đại hội Đảng lần thứ 15 và chín người khác qua Cục Dịch vụ Văn phòng Tổng hợp và yêu cầu họ chuyển nó cho Đại hội. Ngoài cho bảy uỷ viên Ban Thường vụ Bộ Chính trị, một đã được gửi cho Dương Thượng Côn, và bức khác cho Vạn Lí, bởi vì họ đã dính líu đến. Các bức thư đã được gửi qua Cục Dịch vụ Văn phòng Tổng hợp. Về sau tôi được biết rằng ít nhất hai trong số chín người đã chẳng bao giờ nhận được thư của tôi: Dương Thượng Côn và Đồng chí Vạn Lí. Về các uỷ viên của Ban Thường Vụ, tôi suy đoán rằng họ đã có thể nhận được. Tôi đã yêu cầu họ chuyển các bản sao cho toàn bộ Đại hội, nhưng việc này đã bị cản.

Bây giờ tôi sẽ kể lại nội dung của lá thư, vì đã có tin đồn trong công chúng về nội dung, một phần của nó đã không chính xác. Lá thư gốc là như sau:

Gửi đoàn Chủ tịch của đại hội Đảng thứ 15 và Tất cả các Đồng chí Đại biểu:

Đại hội Đảng thứ 15 là Đại hội cuối cùng của Đảng ta trong thế kỷ thứ hai mươi. Chỉ trong hơn hai năm nữa, thời gian sẽ đi vào thế kỷ thứ hai mươi mốt. Tại thời khắc quan trọng của việc suy ngẫm về quá khứ và tiến vào tương lai, tôi chân thành chúc Đại hội thành công trọn vẹn. Hãy cho phép tôi đề xuất vấn đề đánh giá lại sự cố mùng Bốn tháng Sáu, mà tôi hy vọng sẽ được thảo luận.

Các sự kiện Bốn tháng Sáu, mà đã làm thế giới bị sốc, bây giờ đã qua tám năm. Nhìn lại, có hai câu hỏi mà phải được trả lời với một thái độ tôn trọng các sự thực.

Thứ nhất, bất chấp những gì cực đoan, sai hay khó chịu đã xảy ra giữa các cuộc biểu tình sinh viên, đã chẳng bao giờ có bằng chứng để trụ đỡ cho sự chỉ rõ về “cuộc nổi loạn phản cách mạng.” Nếu nó đã không là một “cuộc nổi loạn phản cách mạng,” thì phương tiện của một sự đàn áp quân sự chẳng bao giờ nên được dùng để giải quyết nó.

Mặc dù sự đàn áp quân sự đã nhanh chóng dẹp yên tình hình, chúng ta không có lựa chọn thay thế nào trừ thú nhận rằng nhân dân, quân đội, Đảng, và chính phủ, quả thực cả nước chúng ta, đã trả giá đắt cho quyết định và hành động đó. Tác động tiêu cực tiếp tục tồn tại trong mối quan hệ giữa Đảng chúng ta và quần chúng, mối quan hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan, và các mối quan hệ quốc tế của nước chúng ta.

Bởi vì tác động của sự cố, cải cách chính trị được khởi xướng bởi Đại hội Đảng thứ Mười ba đã chết non và ở giữa dòng, để cải cách của hệ thống chính trị tụt lại đằng sau nghiêm trọng. Như một kết quả của tình hình nghiêm trọng này, trong khi cải cách kinh tế của nước chúng ta đã có tiến bộ đáng kể, mọi loại tật xấu xã hội đã nổi lên và đã bộc lộ ra và đang lan ra nhanh chóng. Các mâu thuẫn xã hội đã xấu đi, và tham nhũng bên trong và bên ngoài Đảng đang tăng nhanh và đã trở nên không thể chặn được.

Thứ hai, một phương pháp tốt hơn đã có thể được tìm thấy để đáp lại các cuộc biểu tình sinh viên sao cho sự đổ máu đã có thể được tránh trong khi vẫn làm cho tình hình lắng xuống? Thời đó tôi đã đề xuất “giải quyết vấn đề theo dân chủ và luật” và quả thực đã cố gắng cho một kết cục như vậy. Ngày nay, tôi vẫn tin rằng bằng việc chấp nhận các biện pháp như vậy, tình hình đã có thể chấm dứt một cách hoà bình mà không có sự đổ máu. Chí ít sự đối đầu nghiêm trọng và đẫm máu đã có thể được tránh.

Như mọi người biết, hầu hết các sinh viên đã đòi sự trừng trị tham nhũng và sự thúc đẩy cải cách chính trị, và đã không chủ trương lật đổ Đảng Cộng sản hay sự đánh đổ nền cộng hoà. Tình hình đã có thể dịu đi nếu chúng ta đã không diễn giải các hành động của các sinh viên như là chống-Đảng và chống-xã hội chủ nghĩa, mà đã chấp nhận những đòi hỏi có lý của họ và đã chấp nhận các biện pháp thương lượng kiên nhẫn, đối thoại, và làm giảm căng thẳng.

Nếu thế, không chỉ tất cả những tác động tiêu cực của sự đối đầu đẫm máu đã có thể tránh được, mà một loại mới của sự liên lạc và hình mẫu tương tác đã có thể được thiết lập giữa các đảng chính trị, chính phủ, và nhân dân; và đã có thể có một sự đẩy mạnh cải cách hệ thống chính trị, như thế chúng ta đã có thể không chỉ có tiến bộ đáng kể về cải cách kinh tế, mà mang lại những triển vọng mới cho việc cải cách hệ thống chính trị của nước chúng ta.

Sớm muộn, vấn đề đánh giá lại Bốn tháng Sáu phải được giải quyết. Cho dù bị trì hoãn dài, nhân dân sẽ không quên. Là tốt hơn để giải quyết nó sớm hơn là muộn hơn, một cách chủ động hơn là một cách bị động, và trong thời gian ổn định hơn là hỗn loạn.

Với tình hình quốc gia bây giờ ổn định, sự đồng thuận của nhiều người là một mong muốn cho sự ổn định và không thích sự hỗn loạn. Những xúc cảm dâng cao của quá khứ đã lắng xuống. Nếu Đảng chúng ta có thể tự chịu trách nhiệm để đề xướng một kiến nghị để đánh giá lại sự cố mùng Bốn tháng Sáu trong những điều kiện này, và dẫn đầu trong quá trình, là hoàn toàn có thể không bị tác động của những xúc cảm cực đoan từ các nguồn khác nhau, và để chuyển quá trình giải quyết một vấn đề lịch sử khó khăn theo những con đường đúng đắn của lý trí và sự khoan dung. Các nguyên tắc để giải quyết các vấn đề lịch sử đã có thể được đi theo, như “không bới móc chi tiết” và “tập trung vào những bài học để học hơn là đổ lỗi cá nhân.”

Nếu việc này được làm, không chỉ một tình huống lịch sử khó khăn được giải quyết, sự ổn định tình hình có thể được duy trì trong khi đồng thời tạo ra một môi trường quốc tế tốt hơn cho cải cách và mở cửa của nước chúng ta.

Tôi hy vọng rằng chúng ta có thể xem xét tình hình và đưa ra một quyết định sớm. Những gợi ý trên được đưa ra cho sự xem xét của Đại hội.

Triệu Tử Dương

12 tháng Chín, 1997

Tôi đã không phổ biến lá thư này, tôi cũng đã không đi qua bất cứ ai để đưa nó ra công khai. Tuy vậy, báo chí hải ngoại đã nhanh chóng biết về lá thư này, và tiếng ồn ào đã xảy ra sau đó.

Mãng Hiến Trung đã mau chóng đến gặp tôi. Ông đã chỉ ra rằng các điều kiện toàn quốc đã tuyệt vời lúc đó và yêu cầu tôi không làm xói mòn tình hình tuyệt vời đó và tuân theo kỷ luật Đảng. Ông đã ngụ ý rằng tôi đã không tuân theo kỷ luật này. Tôi đã trả lời ngay lập tức rằng tôi là một đảng viên của Đảng Cộng sản, và rằng Điều lệ Đảng rõ ràng đã cho các Đảng viên quyền để đưa ra những gợi ý cho Đại hội Đảng. Ông ta đã nói rằng đã có rồi một kết luận về Bốn tháng Sáu. Tôi đã nói rằng Đại hội Đảng, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Đảng, có quyền để quyết định liệu có đánh giá lại Bốn tháng Sáu hay không. Cho dù đã có rồi một nghị quyết, nó vẫn có thể được đánh giá lại. Chắc chắn, nó có thể chọn khẳng định lại quyết định quá khứ của nó, nhưng đấy là bên trong thẩm quyền của Đại hội. Bất kể quyết định nào của Đảng có thể được Đại hội thảo luận.

Ông cũng đã nói rằng tôi không được phổ biến lá thư. Tôi đã trả lời rằng tôi đã gửi nó cho chín người, qua Cục Dịch vụ. Thực ra, tôi đã muốn biết, họ đã chuyển lá thư của tôi cho những ai? Tất nhiên, cuộc đối thoại đã rất khó chịu.

Cùng khoảng thời gian đó, Đồng chí Ung Văn Đào đã mất. Chúng tôi đã là các đồng nhiệp già và đã làm việc cùng nhau ở Quảng Đông. Tôi đã yêu cầu dự lễ tang ông. Trước đó, tôi đã được phép dự những lễ tang cho những người ở mức bộ trưởng, tuy không phải các thành viên của ban lãnh đạo trung ương. Tuy vậy, lần này họ đã bảo tôi rằng bởi vì tôi đã không tuân theo kỷ luật Đảng, tôi đã không được phép đi ra ngoài.

Những gì tiếp theo đã là việc cấm tất cả những người đến thăm tôi. Tính nghiêm khắc đã thậm chí gay gắt hơn trong thời gian cuộc điều tra. Một bà già từ Quảng Đông người một thời đã là một người giúp việc trong nhà tôi, và bây giờ đã khá già, đã đi cả ngàn kilometer để gặp tôi, nhưng đã bị giữ chờ ở bên ngoài nhà tôi nhiều giờ. Ngay cả khi vợ tôi quay về nhà từ việc mua sắm, ví của bà đã bị các bảo vệ lục soát tại cổng. Hiển nhiên những người lính đóng ở đó đã không chịu trách nhiệm về việc này; lệnh đã đến từ mức cao chí ít như Văn phòng Tổng hợp của Uỷ ban Trung ương. Vì thế, tôi đã viết một bức thư cho Văn phòng Tổng hợp như sau:

Các lãnh đạo của Văn phòng Tổng hợp của Uỷ ban Trung ương:

Xin chào!

Gần đây, Cục An Ninh của Văn phòng Tổng hợp đã lệnh cho những người bảo vệ tại nhà tôi để cấm tôi tiếp những người đến thăm, đi ra ngoài, và chơi golf.

Việc dự đám tang của một Đồng chí cũng đã bị cấm. Ngay cả những người họ hàng từ xa đến thăm đã bị chặn lại ở cổng. Tuy vậy, tất cả những thứ này đã được phép ngay cả dưới sáu quy tắc hạn chế quyền tự do của tôi được áp đặt sau đại hội Đảng thứ 14. Điều này có nghĩa rằng sau năm năm rưỡi bị quản thúc tại gia một phần, bây giờ tôi phải chịu sự quản thúc tại gia hoàn toàn. Việc này là sự vi phạm luật nghiêm trọng. Hiển nhiên, Cục An Ninh hay những binh lính đứng gác đã không thể tự họ đưa ra một quyết định như vậy. Lý do thật cho việc này là gì? Có phải các quy tắc ban đầu đã được bỏ và có những quy tắc mới thay vào? Trong mọi trường hợp, tôi đã không được thông báo.

Không có lựa chọn thay thế nào ngoài việc coi loại quản thúc tại gia không được tuyên bố này như sự chà đạp thô bạo hệ thống pháp lý xã hội chủ nghĩa. Với tư cách một Đảng viên, nếu tôi đã vi phạm kỷ luật Đảng (mà thực ra không phải vậy), sự quản trị của Đảng có thẩm quyền tiến hành hành động kỷ luật, kể cả việc đuổi tôi ra khỏi Đảng; nhưng nó không có quyền nào để hạn chế các quyền tự do cá nhân của tôi hay tước đoạt các quyền của tôi với tư cách một công dân. Điều lệ Đảng cấm nghiêm ngặt việc sử dụng các chiến thuật mà vi phạm Điều lệ Đảng hay các luật của nhà nước trong việc xử lý các đảng viên của nó. Những tổ chức hay cá nhân vi phạn các quy tắc này phải bị trừng trị qua hoạt động kỷ luật Đảng và các luật của nhà nước.

Với tư cách một công dân, cho dù tôi đã vi phạm luật (mà tuyệt đối không đúng thế), các hạn chế đối với quyền tự do đi lại của tôi phải theo các thủ tục pháp lý và chỉ các cơ quan thực thi luật của nhà nước có quyền lực để quản lý chúng. Những điều này được nói rõ trong các luật của nhà nước. Tuy Văn phòng Tổng hợp là một tổ chức cực kỳ quan trọng của Uỷ ban Trung ương, nó không phải là một cơ quan thực thi luật của nhà nước và không có quyền nào để thực hiện quyền lực thuộc cơ quan thực thi luật của nhà nước. Trong quá khứ, trong những năm khi chúng ta “đã không thừa nhận cả các luật lẫn các ràng buộc của trời,” những sự cố tương tự như những thứ được mô tả ở trên đã thường xảy ra, mà đã hình thành một tâm tính nào đó và hình mẫu hành vi giữa một số người. Tuy nhiên thời đại đó đã qua từ lâu.

Kể từ Chính sách Cải cách và Mở-Cửa, Đảng và nhà nước chúng ta đã luôn luôn nhấn manh việc thiết lập luật trị (rule of law). Đặc biệt sau đại hội Đảng lần thứ 15 vừa qua, những sự cố như thế này không được phép xảy ra.

Đồng chí Giang Trạch Dân, trong Báo cáo Chính trị đại hội Đảng của ông, đã long trọng hứa với thế giới để hoàn thiện hệ thống pháp lý xã hội chủ nghĩa, kể cả giữ vững nguyên tắc luật trị, đảm bảo rằng mọi vấn đề của nhà nước sẽ được tiến hành phù hợp với luật, tuyên bố rằng tất cả các luật sẽ được tuân thủ, rằng những kẻ vi phạm sẽ bị trừng trị, và rằng không cá nhân hay tổ chức nào có quyền lực đặc biệt bên ngoài các ranh giới của luật; rằng tất cả các tổ chức chính quyền sẽ tiến hành công việc của chúng phù hợp với luật, và rằng các quyền của các công dân sẽ được bảo vệ trong những điều khoản cụ thể. Tôi tin Tổng Bí Thư Giang Trạch Dân đã nghiêm túc về điều này và đã có ý định thực hiện nó và đã không chỉ nói đãi bôi.

Cho phép tôi hỏi, với tư cách một công dân người bị ngăn cản khỏi việc đi ra ngoài và tiếp những khách đến thăm và bị tước đoạt những quyền khác: Việc này có phù hợp với nguyên tắc làm các thứ phù hợp với luật? Có đúng là các vị đã đặt mình vào vị trí có quyền lực đặc biệt bên ngoài các đường ranh giới của luật? Văn phòng Tổng hợp là một tổ chức của Đảng mà ở ngay dưới mũi của ban lãnh đạo trung ương. Làm sao mà các vị đã không kiểm tra hành vi của chính các vị với các nguyên tắc về việc thiết lập luật trị (rule of law) mà đã được công bố tại đại hội Đảng thứ 15?

Tất nhiên, lá thư này đã không mang lại kết quả nào.

Vì tôi đã không nhận được bất cứ trả lời nào, sau một thời gian tôi đã lại viết cho Ban Thường Vụ Bộ Chính trị, tức là, cho mỗi trong bảy uỷ viên Ban Thường Vụ mới được bầu tại đại hội Đảng thứ 15. Trong quá khứ, mỗi khi tôi gửi các lá thư cho Ban Thường Vụ, chỉ một hay hai người đã nhận được chúng. Vì thế, lần này tôi đã gửi cho mỗi người trong số họ một bản, Lá thư đã như sau:

Đồng chí Giang Trạch Dân:

Xin chào!

Vào ngày 12 tháng Chín, tôi đã viết một lá thư cho đại hội Đảng thứ 15, gợi ý một sự đánh giá lại sự cố mùng Bốn tháng Sáu. Tôi tin rằng tất cả các vị đã thấy nó. Kể từ khi tôi gửi bức thư, tôi đã bị cấm tiếp các khách đến thăm hay việc ra ngoài nhà tôi. Các quyền tự do cá nhân của tôi đã bị hạn chế hoàn toàn. Các điều kiện trước kia của sự nửa-quản thúc tại gia của tôi đã biến thành sự quản thúc tại gia hoàn toàn.

Về sự vi phạm luật nghiêm trọng này, tôi đã viết cho Văn phòng Tổng hợp của Uỷ ban Trung ương đòi vấn đề này được giải quyết. Tuy vậy, sự quản thúc tại gia của tôi tiếp tục cho đến ngày này. Vì lý do này, tôi không có lựa chọn nào khác trừ đưa vấn đề này đến sự chú ý của các vị.

Với tư cách một Đảng viên, đưa ra một gợi ý cho Đại hội của Đảng là một việc thực hiện bình thường các quyền của Đảng viên. Điều này được nêu rõ trong Điều lệ Đảng. Bất chấp gợi ý của tôi có đúng hay sai, và bất chấp Đại hội Đảng có thảo luận nó hay không, tôi đã không thể vi phạm Điều lệ Đảng hay các luật của nhà nước. Tuy vậy, sự quản thúc tại gia và sự tước đoạt các quyền tự do cá nhân của tôi với tư cách một công dân gợi ý rằng tôi đang nhận sự đối xử của một tội phạm. Tôi thậm chí không biết tôi đã vi phạm các luật cụ thể nào, tôi cũng chẳng biết cơ quan thực thi pháp luật nào và các thủ tục nào của luật đã được sử dụng để cho phép sự quản thúc tại gia của tôi. Làm sao có thể bắt một cá nhân chịu loại này của sự quản thúc tại gia không được tuyên bố và sự tước đoạt các quyền của người đó với tư cách một công dân lại không tạo thành một sự chà đạp thô bạo hệ thống pháp lý xã hội chủ nghĩa? Trong lịch sử của Đảng chúng ta, ngoài các năm Cách mạng Văn hoá, sự tước đoạt các quyền tự do cá nhân và việc bắt chịu sự quản thúc tại gia vì giữ các quan điểm khác biệt đã là hiếm. Ngay cả vào đỉnh cao của việc Chủ tịch Mao tiến hành đấu tranh giai cấp trong năm 1962, ông cũng đã tức giận vì tuyên bố chỉ trích dài của Tướng Bành [Đức Hoài], ông đã không tước đoạt các quyền tự do cá nhân của Bành và thậm chí đã cử ông làm việc tại trung tâm chỉ huy phát triển. Tuy vậy, sau khi Đảng chúng ta đã học những bài học cay nghiệt về là quá “tả,” và sau khi chúng ta đã nhấn mạnh lặp đi lặp lại về việc thiết lập một nền luật trị xã hội chủ nghĩa mười năm qua, đặc biệt sau khi Tổng Bí Thư Giang Trạch Dân đã long trọng tuyên bố rằng Đảng chúng ta sẽ quản lý quốc gia theo luật và thiết lập luật trị (rule of law), quả thực không thể tưởng tượng được rằng sự vi phạm thô bạo như vậy của hệ thống pháp lý xã hội chủ nghĩa đang xảy ra ngay dưới mũi của Uỷ ban Trung ương.

Từ tháng Sáu 1989, tôi đã phải chịu một cách bất hợp pháp hoặc sự quản thúc tại gia hay sự nửa–quản thúc tại gia. Việc này đã xảy ra trong tám năm rưỡi rồi. Tôi không biết sự tước đoạt các quyền tự do này sẽ tiếp tục bao lâu nữa. Việc này không nghi ngờ gì đã làm tổn hại ghê gớm cho sức khoẻ thể chất và tinh thần của tôi, vì tôi đang gần tám mươi tuổi.

Tuy nhiên, sự thiệt hại nghiêm trọng hơn là cho hình ảnh của Đảng chúng ta và Uỷ ban Trung ương Đảng. Liệu người dân sẽ không so sánh những gì đã xảy ra với tôi với các nguyên tắc được công bố trong đại hội Đảng thứ 15, và bằng cách ấy đi đến kết luận riêng của họ về sự đáng tin của những nguyên tắc mới được công bố này? Hơn nữa, khi các thế hệ muộn hơn đánh giá thời kỳ này của lịch sử Đảng, họ hầu như chắc chắn sẽ không xem sự cố này của sự quản thúc tại gia kéo dài và sự tước đoạt các quyền tự do cá nhân của một Đảng viên vì giữ một quan điểm khác biệt như một thời khắc vẻ vang.

Tôi hy vọng bức thư này của tôi sẽ có được sự chú ý của Tổng Bí Thư và các Đồng chí trong Ban Thường Vụ. Tôi hy vọng hành vi trắng trợn này về sự vi phạm luật và các quy chế dưới chính mũi của Uỷ ban Trung ương sẽ chấm dứt mau chóng. Tôi hy vọng sự quản thúc tại gia của tôi sẽ được dỡ bỏ và các quyền tự do cá nhân của tôi được khôi phục, sao cho tôi sẽ không tiêu tốn những năm còn lại của mình trong những điều kiện cô đơn và thất vọng này.

Kèm theo đây tôi gửi lời chào!

Triệu Tử Dương

Bức thư này được gửi đi, nhưng như trước, đã không có trả lời nào. Muộn hơn, Văn phòng Tổng hợp đã gọi thư ký của tôi để xác nhận rằng họ đã nhận được lá thư. Họ đã nói rằng trước hết, đấy đã không phải là sự quản thúc tại gia (họ đã rất sợ gọi nó là “sự quản thúc tại gia”); và thứ hai, rằng tôi đã tự gây rắc rối cho mình. Có lẽ họ đã ngụ ý rằng tôi phải bị trách vì bức thư gửi cho đại hội Đảng thứ 15 [bị rò rỉ ra] hải ngoại. Đó đã là trả lời duy nhất tôi nhận được cho hai bức thư của tôi. Thực tế đã là tôi tiếp tục bị giam giữ ở nhà.

Một thời gian trôi qua cho đến đúng trước cuộc viếng thăm của Giang Trạch Dân tới Hoa Kỳ, với không dấu hiệu nào về bất kể ý định nào để nới lỏng các điều kiện của tôi. Rồi khá kỳ quặc, một hôm bác sĩ gia đình được phân công cho tôi từ ban sức khoẻ của Trung Nam Hải [vị trí tổng hành dinh của Đảng] đến nhà tôi và đột nhiên đã nhắc rằng là không tốt cho tôi để ở nhà suốt ngày.

Tôi cười và trả lời, “Tôi có lựa chọn nào?”

Ông ta nói, “Vì sao ông không viết một bức thư cho Văn phòng Tổng hợp để nêu vấn đề này, như thế ông có thể đi ra ngoài và chơi golf?”

Tôi nói, “tôi không được phép thậm chí tiếp các khách đến thăm bây giờ, nói chi đến đi ra ngoài để chơi golf.”

Ông ta nói, “Chúng ta sẽ đưa ra một báo cáo.”

Đấy đã là hành vi chưa từng có cho một thành viên của Ban Sức khoẻ của Trung Nam Hải và không hề phù hợp chút nào với các tập quán và các quy tắc. [Các thành viên của Ban Sức khoẻ] đã chẳng bao giờ được phép can thiệp vào những vấn đề loại này, bác sĩ này cũng đã không bao giờ gợi ý việc này trước đây.

Tôi nghĩ rằng có lẽ Giang Trạch Dân hy vọng rằng trong cuộc viếng thăm của ông tới Hoa Kỳ, nếu ai đó có hỏi ông về Triệu, ông đã có thể trả lời rằng Triệu không dưới sự quản thúc tại gia mà gần đây thậm chí đã đi ra ngoài để chơi golf. Với suy nghĩ này trong đầu, tôi đã trả lời ông ta, “Ông không được dính líu vào việc này. Dù sao, tôi không quan tâm gì đến chơi golf những ngày này.”

Tôi đã đối xử lạnh nhạt với ông ta. Vì sao một bác sĩ lại can thiệp vào những việc như vậy? Chỉ bởi lệnh của Văn phòng Tổng hợp. Rồi Đảng bộ của Văn phòng Tổng hợp đã gọi thư ký của tôi nói rằng việc chơi golf bây giờ đã được phép. Tuy tôi đã bị từ chối quyền để dự lễ tang của Ung Văn Đào, việc đi đến các đám tang tương tự trong tương lai bây giờ sẽ được phép. Không sự nhắc nào tới việc tiếp khách đến thăm.

Vì thế đã được làm rõ, rằng đã có một sự nới lỏng các quy tắc. Không khách viếng thăm nào hay cuộc đi xa khác nào đã được phép. Tuy vậy, vì tính quảng bá tốt nào đó, tôi đã được phép đi chơi golf và dự các đám tang. Tôi chẳng biết phải cười hay phải khóc với những chiến thuật như vậy. Tôi đơn giản đã từ chối chơi golf và tuyệt đối từ chối đi ra ngoài; tôi cũng đã không dự đám tang nào.

Như một kết quả, trong năm 1997, tôi đã không đi đâu trong mùa đông. Tôi đã ở toàn bộ mùa đông ở Bắc Kinh. Mặc dù Bắc Kinh đã khô và đầy bụi, và vấn đề hô hấp của tôi đã xấu đi và khiến tôi ho rất nhiều, tôi đã vẫn từ chối rời đi.

Nói về những vấn đề tầm thường này là vô nghĩa. Tuy vậy, điều này minh hoạ loại tâm tính họ đã có. Một mặt, họ đã không đếm xỉa gì đến luật và đã hạn chế một cách phi lý các hoạt động của tôi; mặt khác, họ đã sợ bị bóc trần và sợ báo chí nước ngoài.

Từ tháng Mười 1997 đến tháng Mười Hai 1999, không chỉ sáu quy tắc ban đầu đã không được nới lỏng, mà những hạn chế nghiêm ngặt hơn đã được thêm vào, từ chối các khách viếng thăm tôi và quyền của tôi để rời nhà tôi. Những điều kiện này đã kéo dài hơn hai năm.

Với thời gian trôi đi, đã có một chút nới lỏng. Bà con họ hàng đã được phép đến thăm, như một số Đồng chí có chức thấp hơn, hay các Đồng chí già đã về hưu. Thế nhưng nhiều lãnh đạo cấp cao đã về hưu, thí dụ những người đã giữ các chức mức bộ trưởng hay thứ trưởng, đã vẫn không được phép đến thăm tôi. Tất nhiên, họ đã chẳng bao giờ nói rõ các điều khoản này.

Vào nửa sau của năm ngoái [1999], tôi đã yêu cầu Đồng chí Triệu Kiện Dân [thống đốc của Tỉnh Sơn Đông] đến thăm, nhưng Văn phòng Tổng hợp đã ngay lập tức bảo tôi rằng ông ta không được phép đến. Một lần khác, tôi đã yêu cầu Đồng chí Tiêu Hồng Đạt [giám đốc Văn phòng Tổng hợp của Uỷ ban Quân sự Trung ương] đến thăm, nhưng việc này cũng bị Văn phòng Tổng hợp [của Uỷ Ban Trung ương] từ chối.

Trong tháng Mười Hai 1999, vì cựu thư ký của tôi, Đồng chí Dương Văn Chiêu, đã đến tuổi về hưu, một thư ký mới đã được phân công. Nhằm để công bố sự phân công thư ký mới, hai Đồng chí từ Đảng bộ của Văn phòng Tổng hợp đã được cử đến để nói chuyện với tôi.

Tôi đã tận dụng cơ hội để nêu hai vấn đề: thứ nhất đã là một yêu cầu để rời Bắc Kinh trong mùa đông, hy vọng đến Quảng Đông hay Hải Nam; thứ hai, tôi đã đòi chấm dứt mười năm quản thúc tại gia, đặc biệt các điều kiện quản thúc tại gia hoàn toàn bị áp đặt sau đại hội Đảng thứ 15.

Sau một thời gian, họ đã chuyển cho tôi qua thư ký rằng tôi không được đi đến Phúc Kiến, Quảng Đông, hay Hải Nam, nhưng các nơi khác đã được phép, như thế lập trường của họ đã được nới lỏng một chút. Những khách đến thăm nói chung đã được phép, như trước kia. Một số người được phép, một số người không được.

Tôi ngay lập tức yêu cầu Đồng chí Triệu Kiện Dân đến. Cuộc viếng thăm của ông đã được chấp thuận, và ông đã đến và thăm một lúc. Muộn hơn, các Đồng chí Tiêu Hồng Đạt, Đỗ Đạo Chánh [giám đốc Tổng cục Quản lý Báo chí và Xuất bản], và Diêu Tích Hoa [tổng biên tập của *Quang minh Nhật báo*] cũng đã đến thăm. Nhìn chung, đã có vẻ rằng hoàn cảnh đã quay lại các điều kiện của sáu quy tắc ban đầu.

1. \* Chủ nghĩa độc đoán mới (neo-authoritarianism: chủ nghĩa tân quyền uy) đã là một lý thuyết được đưa ra bởi các trí thức khai phóng những người đã nghĩ rằng cách tốt nhất để hiện đại hoá các hệ thống kinh tế và chính trị của Trung Quốc đã là để có một lãnh tụ mạnh, một “kẻ chuyên quyền được khai sáng.” Nhiều người đã tin, một cách sai, rằng những người chủ trương lý thuyết đã ủng hộ Triệu như nhân vật quyền uy. [↑](#footnote-ref-1)
2. † *Hà Thương (River Elergy)* đã là một phim thời sự TV nhiều phần gây tranh cãi ở Trung Quốc, được chiếu đầu tiên trong 1988. Nó đã phê phán sự cô lập Trung Quốc truyền thống và đã ủng hộ sự cởi mở Tây phương. Muộn hơn Đảng đã lên án việc chiếu và đã đổ lỗi cho nó giúp gây cảm hứng cho các cuộc biểu tình 1989. [↑](#footnote-ref-2)